

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU Y TẾ TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 242/2026/CBTI/YTC-HCNS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
Trụ sở chính : 181 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã chứng khoán: YTC
Điện thoại : (028) 3930 4372
Fax : (028) 3930 6909

Người thực hiện công bố thông tin: PHAN MINH TRUNG

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh công bố Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua chương trình, tài liệu họp, nhân sự dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Chi tiết tại file đính kèm.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24 tháng 04 năm 2026 tại địa chỉ: [<https://yteco.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong>]

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Tài liệu ĐHĐCĐ 2026
Lưu HC.

**Người thực hiện công bố thông tin
Tổng Giám Đốc**



Phan Minh Trung

Số: 06 /2026/NQ - HDQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh hiện hành;

Căn cứ Biên bản họp số: 06/2026/BB – HDQT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua bộ tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông (DIHDCD) thường niên năm 2026, với các nội dung chính như sau:

- 1) Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- 2) Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026;
- 3) Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- 4) Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2025;
- 5) Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- 6) Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
- 7) Tờ trình về việc thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026;
- 8) Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026;
- 9) Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- 10) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- 11) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- 12) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- 13) Tờ trình về việc Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Áp dụng đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ);
- 14) Tờ trình về việc bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030;



- 15) Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kèm theo Phụ lục Hướng dẫn bầu cử Thành viên HĐQT thông qua phương thức điện tử trên Web;
- 16) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2: Thông qua hình thức biểu quyết và bầu cử bằng phương thức điện tử.

Điều 3: Thông qua nhân sự dự kiến tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 như sau:



- Chủ tọa đoàn gồm 03 nhân sự sau:
 - 1) Ông Nguyễn Khánh Linh – Chủ tịch HĐQT: Trưởng Ban tổ chức
 - 2) Ông Nguyễn Hoàng Nguyên – Thành viên HĐQT
 - 3) Ông Phan Minh Trung – Thành viên HĐQT kiêm TGD: Phó Ban tổ chức
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 02 nhân sự sau:
 - 1) Ông Nguyễn Hoàng Giang – Trưởng BKS: Trưởng ban
 - 2) Bà Trần Thị Nhân – Phó Tổng Giám đốc: Thành viên
- Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu sẽ được phân công chỉ định sau và sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua vào ngày tổ chức đại hội.

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, các phòng ban có liên quan thuộc Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4
- Lưu: Thư ký

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGUYỄN KHÁNH LINH



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông – Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh như sau:

I. Thời gian: 13 giờ 00 phút, Thứ Tư, ngày 20 tháng 5 năm 2026.

II. Địa điểm: Tầng 10, Sảnh Lotus – Sài Gòn Hotel

41-47 Đông Du, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

III. Chương trình, nội dung họp dự kiến:

- 1) Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- 2) Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2025;
- 3) Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- 4) Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
- 5) Tờ trình về việc thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026;
- 6) Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026;
- 7) Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- 8) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- 9) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- 10) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- 11) Tờ trình về việc Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Áp dụng đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ);
- 12) Tờ trình về việc bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030;
- 13) Các nội dung khác (nếu có).

IV. Tài liệu họp của Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ:

<https://yteco.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/2026>

Ghi chú: Tài liệu Đại hội có thể được chỉnh sửa, bổ sung cho đến thời gian gần nhất theo quy định



V. Điều kiện tham dự:

- Cổ đông tham dự DIHDCD thường niên năm 2026 là Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 21/04/2026.
- Cổ đông trực tiếp đến tham dự họp hoặc ủy quyền cho một người khác tham dự họp theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty

VI. Giấy tờ mang theo khi tham dự họp:

- Cổ đông là tổ chức, cần phải xuất trình các giấy tờ gồm:
 - Thông báo/Thư mời họp;
 - Giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật của tổ chức;
 - Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức.

Trường hợp người dự họp không phải là Người đại diện pháp luật của tổ chức, thì người đại diện theo ủy quyền phải xuất trình Giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của tổ chức (bản chính) khi đến đăng ký dự họp.

- Cổ đông là cá nhân, cần phải xuất trình các giấy tờ gồm:
 - Thông báo/Thư mời họp;
 - CMND/CCCD (bản gốc);

Trường hợp ủy quyền thì người được ủy quyền phải xuất trình thêm Giấy ủy quyền của cổ đông (bản chính) khi đến đăng ký dự họp.

VII. Đề cử/ ứng cử bầu sung vào vị trí Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Quý Cổ đông thực hiện đề cử/ứng cử bổ sung vào vị trí Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 bằng cách hoàn thiện Bộ hồ sơ (gồm Đơn đề cử ứng cử, Bản cung cấp thông tin, Bản sao có chứng thực CC/CCCD/Hộ chiếu, Bằng cấp) và gửi về Công ty tại địa chỉ: 181 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh; chậm nhất trước ngày 10/5/2026.

VIII. Biểu quyết và bầu cử:

Quý Cổ đông thực hiện biểu quyết và bầu cử thông qua phương thức điện tử
Trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Lưu: HCNS, TK

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN KHÁNH LINH

THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Kính gửi : Cổ đông [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Số ĐKSH : [...]

Số lượng cổ phần nắm giữ: [...] **Cổ phần**

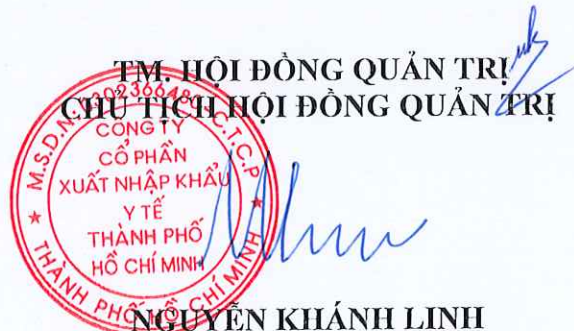
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Thời gian : 13 giờ 00 phút – Thứ Tư, ngày 20 tháng 05 năm 2026

Địa điểm : Tầng 10, Sảnh Lotus – Sài Gòn Hotel

41 – 47 Đông Du, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi rất hân hạnh được đón tiếp



Cổ đông lưu ý:

- Ủy quyền và cập nhật thông tin:** Trường hợp ủy quyền hay có thay đổi thông tin (số ĐKSH, Số điện thoại, ...) so với thông tin trong danh sách cổ đông do VSD cung cấp, Quý Cổ đông vui lòng **điền đầy đủ thông tin vào “Giấy cung cấp thông tin kèm Giấy ủy quyền”** (theo mẫu gửi kèm thư mời này) và gửi về Công ty trước ngày 19/05/2026 theo một trong các hình thức sau:
 - Gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ:
Thư ký Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 181 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Gửi bản scan qua hộp thư điện tử theo địa chỉ: yteco_hcm@yteco.vn
- Biểu quyết/bầu cử:** Việc biểu quyết/bầu cử được tiến hành thống nhất trên hệ thống điện tử cho cổ đông tham dự trực tiếp (Thời gian bỏ phiếu tiến hành theo Quy chế đại hội).
Cổ đông truy cập website: <http://www.dhcd.yteco.vn> để thực hiện bầu cử
- Tài liệu đại hội:** Tài liệu họp được đăng tải trên Website tại địa chỉ: [<https://yteco.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong>]
- Thông tin hỗ trợ:** Ban thư ký – Điện thoại: (028) 393 04372



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc: **Tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026**
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh

- **Tên Cổ đông:**
- Điện thoại:
- Số cổ phần sở hữu (mệnh giá 10.000 VNĐ/1 cổ phần):
- Số giấy tờ pháp lý:..... cấp ngày:..... tại
- Địa chỉ:
- **Ủy quyền cho Ông/Bà:**.....
- Số giấy tờ pháp lý:..... cấp ngày:..... tại
- Địa chỉ:

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, và đại diện tham gia biểu quyết các vấn đề liên quan tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.
- Giấy ủy quyền này có giá trị tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026.
- Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các Quy định hiện hành của Pháp luật, của Điều lệ Công ty.

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



THƯ ỨNG CỬ

*Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh*

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Tôi tên là:**
Số cổ phần được Cổ đông đề cử (nếu có):
Tổng số cổ phần ứng cử:.....
Hiện tôi đang đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết nêu trên, chiếm tỷ lệ%, trên tổng số 9.548.000 cổ phần của Quý Công ty đang lưu hành.
Xét phù hợp đủ theo các tiêu chuẩn được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty Yteco, tôi đề nghị được tham gia ứng cử vị trí: **Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.**
- **Các hồ sơ ứng cử gửi cho Công ty gồm:**
- 1) Thư ứng cử của Cổ đông;
 - 2) Sơ yếu lý lịch của Cổ đông ứng cử;
 - 3) Bản sao có sao y chứng thực của Cổ đông ứng cử gồm:
 - + CCCD/ Căn cước hoặc Hộ chiếu
 - + Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
 - 4) Hồ sơ khác (Nếu có):
- Tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty; Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty.
Trân trọng!

Ngày tháng năm 2026

Cổ đông ứng cử
(Ký và ghi rõ họ tên)



THƯ ĐỀ CỬ

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
(Của cá nhân Cổ đông)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Tôi tên:** Số điện thoại liên lạc:.....
Số giấy tờ pháp lý: cấp ngày: tại
Địa chỉ thường trú:.....
Số cổ phần sở hữu (Mệnh giá 10.000VNĐ/1 Cổ phần):.....
Chiếm tỷ lệ%, trên tổng số 9.548.000 cổ phần của Quý Công ty đang lưu hành.
- **Tôi đồng ý đề cử cho:**
Ông/Bà:
Số giấy tờ pháp lý: cấp ngày: tại
Địa chỉ thường trú:.....
Được đại diện số cổ phần mà tôi sở hữu để tham gia ứng cử theo tiêu chuẩn được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty Yteco, vào vị trí:
Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Các hồ sơ ứng cử gửi cho Công ty gồm:**
1) Thư đề cử của cá nhân Cổ đông;
2) Sơ yếu lý lịch của Người được đề cử;
3) Bản sao có sao y chứng thực của người được đề cử gồm:
+ CCCD/ Căn cước hoặc Hộ chiếu
+ Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
4) Hồ sơ khác của người được đề cử (Nếu có):
- Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty.
Trân trọng!

Người được đề cử đồng ý
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2026
Cổ đông đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)



BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG

Về việc Đề cử ứng cử viên tham gia bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2026, tại , địa chỉ:

Chúng tôi là các cổ đông của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cùng nhau nắm giữ cổ phần phổ thông, chiếm% tổng số cổ phần phổ thông (phiếu biểu quyết) (xin đính kèm danh sách nhóm cổ đông theo mẫu của Công ty), đã tiến hành họp nhóm để đề cử ứng cử viên theo quy định.

Chúng tôi thống nhất đề cử người có tên dưới đây để tham gia bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

STT	Họ tên ứng cử viên	Ngày, tháng, năm sinh	Số giấy tờ pháp lý

Chúng tôi thống nhất cử:

Ông/Bà:

Số giấy tờ pháp lý: cấp ngày: tại

Địa chỉ thường trú:

Là Người đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định của Ban tổ chức và các quy định của pháp luật hiện hành với Hồ sơ kèm theoⁱ

Biên bản này được lập vào lúc giờ, phút, ngày...../...../2026

Trân trọng!

Ngày tháng năm 2026

Đại diện nhóm cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

ⁱ Hồ sơ đính kèm:

- Danh sách cổ đông họp nhóm ngày: ... / ... /2026
- Bản sao: Giấy tờ pháp lý của các thành viên trong nhóm và người đại diện.
- Biên bản họp nhóm kèm theo Đơn ứng cử/đề cử và hồ sơ đính kèm gửi về Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp.Hồ Chí Minh, địa chỉ: 181 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Chậm nhất trước ngày: 10/5/2026.



THƯ ĐỀ CỬ

*Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030
 Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
 (Của nhóm Cổ đông)*

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Chúng tôi gồm các Cổ đông theo danh sách ký tên đính kèm:

TT	Họ và tên Cổ đông	Số giấy tờ pháp lý	Số cổ phần sở hữu	Ký và ghi họ tên
1				
2				
...				

Có tổng số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần
 Chiếm tỷ lệ% trên tổng số 9.548.000 cổ phần của Quý Công ty đang lưu hành.

I. Chúng tôi đồng ý đề cử:

Ông/Bà:
 Số giấy tờ pháp lý: cấp ngày: tại
 Địa chỉ thường trú:

Được đại diện số cổ phần mà chúng tôi sở hữu để tham gia ứng cử theo tiêu chuẩn được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty Yteco, vào vị trí: **Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.**

– Các hồ sơ đề cử gửi cho Công ty gồm:

- 1) Thư đề cử của nhóm Cổ đông có danh sách ký tên đính kèm;
- 2) Sơ yếu lý lịch của Người được đề cử;
- 3) Bản sao có sao y chứng thực của người được đề cử gồm:
 - + CCCD/ Căn cước hoặc Hộ chiếu
 - + Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
- 4) Hồ sơ khác của người được đề cử (Nếu có):

II. Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/Bà:
 Số giấy tờ pháp lý: cấp ngày: tại
 Địa chỉ thường trú:

Làm đại diện nhóm để thực hiện thủ tục đề cử nêu trên.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty.

Trân trọng!

Người được đề cử đồng ý
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2026
Đại diện nhóm cổ đông
 (Ký và ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG***Đính kèm theo Biên bản họp nhóm cổ đông ngày...../...../2026*

STT	Họ và tên Cổ đông	Số giấy tờ pháp lý	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu (phiếu biểu quyết)	Ký tên xác nhận
1		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
2		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
3		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
...
	Tổng cộng				



SƠ YẾU LÝ LỊCH

Đứng cho ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

- Họ và tên:
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quốc tịch:
- Số giấy tờ pháp lý: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ học vấn:
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua, chức vụ và nghề nghiệp hiện tại:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ

11. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có):

12. Các thông tin khác (nếu có):

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai. Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Ngày tháng năm 2026

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian: 13 giờ 00 Thứ Tư, ngày 20 tháng 5 năm 2026

Địa điểm: Tầng 10, Sảnh Lotus – Sài Gòn Hotel

41-47 Đông Du, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP	
I. Phần nghi thức đại hội		
13g00 - 13g30	- Tiếp đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp
13g30 - 14g05	- Chương trình Đại hội bắt đầu	Ban tổ chức
14g05 - 14g10	- Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông về tình hình cổ đông tham dự họp và điều kiện tiến hành Đại hội.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp
14g10 - 14g25	- Nghi thức khai mạc Đại hội; - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội	Ban tổ chức
14g25 - 14g50	- Thông qua thành phần Chủ tọa đoàn, thành phần Ban kiểm phiếu, giới thiệu Thư ký Đại hội - Thông qua Chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế họp Đại hội	Chủ tọa đại hội
II. Phần nội dung – Chương trình đại hội		
14g50 - 15g20	1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 2. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm Tài chính 2025.	Đoàn Chủ tọa Ban kiểm soát,
Trình bày các Báo cáo và tờ trình	3. Báo cáo của Tổng Giám đốc kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	
	4. Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.	
	5. Tờ trình về việc thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị công ty năm 2025 và kế hoạch thù lao	



THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP	
	năm 2026. 6. Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026. 7. Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính 2026. 8. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. 9. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. 10. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.	
15g20 - 15g35	- Đại hội thảo luận thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình.	Chủ tọa đại hội
15h35 - 15g40	- Đại hội nghỉ giải lao.	
15g40 - 15g45	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành biểu quyết.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp
15g45 - 15g55	- Hướng dẫn biểu quyết.	
15g55 - 16g05	- Thực hiện biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình.	Ban Kiểm phiếu
16g05 - 16g10	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	
16g10 - 16g20	- Chuyển tiếp chương trình họp, để đại hội thực hiện thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và quy trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 khi Điều lệ mới được đại hội thông qua. 1. Tờ trình về việc thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Áp dụng đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ). - Đại hội xem xét và tiến hành thực hiện biểu quyết thông qua. 2. Tờ trình về việc Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030. - Đại hội xem xét và tiến hành thực hiện biểu quyết thông qua.	Đoàn chủ tọa
16g20 - 16g25	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành bầu cử	Ban kiểm tra tư

 66480
 GTY
 HAN
 IAP KH
 TE
 H PHO
 HI MINH
 HO CH

THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP	
	bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030.	cách cổ đông tham dự họp
16g25 – 16g30	- Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030. - Thông qua Danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030.	Đoàn Chủ tọa
16g30 – 16g40	- Hướng dẫn bầu cử.	Ban Kiểm phiếu
16g40 – 16g50	- Thực hiện bầu cử.	
16g50 - 16g55	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử.	
16g55 - 17g00	- Thành viên HĐQT trúng cử bổ sung cùng các Thành viên HĐQT đương nhiệm nhiệm kỳ 2025–2030 chính thức ra mắt trước Đại hội.	Ban tổ chức
17g00 - 17g10	- Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.	Chủ tọa đại hội
17g10	- Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa đại hội



T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN KHÁNH LINH



QUY CHẾ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điều 1. Mục đích

Đảm bảo trình tự, thủ tục cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, nguyên tắc ứng xử và trật tự của Đại hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty và được áp dụng đối với Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tất cả các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền/người được ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

Trong Quy chế này những thuật ngữ, từ viết tắt được hiểu như sau:

- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- Công ty/YTC : Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh
- Đại hội/DHĐCD : Đại hội đồng cổ đông
- Điều lệ Công ty : Điều lệ Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh hiện hành
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- KSV : Kiểm soát viên hoặc thành viên Ban kiểm soát

Điều 4. Ban tổ chức Đại hội

1. BTC được thành lập theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, gồm có Chủ tịch HĐQT làm Trưởng ban và các thành viên khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.
2. BTC có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến trình tự thủ tục triệu tập họp và tổ chức cuộc họp ĐHĐCD thường niên 2026 theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông được thành lập theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Kiểm tra hồ sơ thủ tục đối với cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông tham dự họp; lập

danh sách cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông tham dự họp (trong đó ghi rõ số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện sở hữu);

- Lập biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp và công bố về việc đủ/không đủ điều kiện tiến hành họp Đại hội theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 33% tổng phiếu biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 7. Điều kiện tham dự Đại hội

1. Tất cả các cổ đông trong Danh sách người sở hữu chứng khoán YTC do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 21/04/2026 để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty.
2. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một người khác tham dự họp. Trường hợp cổ đông tổ chức ủy quyền cho nhiều hơn một người đại diện tham dự họp thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

Điều 8. Khách mời tham dự Đại hội

1. Khách mời tham dự Đại hội là người không phải là cổ đông của Công ty, được BTC mời dự họp, gồm: Các thành viên BTC, các chức danh quản lý, điều hành của Công ty và các tổ chức, cá nhân khác phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Khách mời không tham gia biểu quyết, phát biểu tại Đại hội, trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội cho phép phát biểu.

Điều 9. Đại biểu tham dự đại hội

1. Đại biểu tham dự Đại hội bao gồm: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền/người được ủy quyền của cổ đông và khách mời tham dự đại hội.
2. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:
 - Đến tham dự họp đúng giờ, trang phục lịch sự, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), cổ đông/người được ủy quyền mang theo giấy tờ theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu họp tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
 - Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
 - Cài đặt điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
 - Tuân thủ các quy định của BTC và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.
3. Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định tại khoản 2 Điều này, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể yêu cầu nhân viên bảo vệ đại hội mời đại biểu này ra khỏi phòng họp để đảm bảo trật tự và không làm ảnh hưởng đến chương trình họp đã được Đại hội thông qua.

Điều 10. Chủ tọa Đại hội

1. Cuộc họp DIHCD thường niên 2026 của Công ty do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tọa Đại hội:
 - Có thể đề cử người hỗ trợ Chủ tọa để điều hành chương trình họp; trong trường hợp này danh sách Chủ tọa đoàn phải được Đại hội biểu quyết thông qua.
 - Chỉ định người làm thư ký đại hội.
 - Giới thiệu danh sách Ban kiểm phiếu để Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.
 - Phân công thành viên Chủ tọa đoàn hoặc người có liên quan trình bày các báo cáo, tờ trình tại Đại hội;
 - Đề nghị các thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành giải trình, giải thích, cung cấp thông tin để làm rõ hơn các vấn đề quan tâm của cổ đông tại Đại hội;
 - Tiến hành các biện pháp cần thiết để điều hành cuộc họp được công bằng và hợp pháp.
 - Ký phát hành biên bản, nghị quyết và các văn bản khác có liên quan sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 11. Thư ký đại hội

- Thư ký đại hội do Chủ tọa đại hội chỉ định và trực tiếp điều hành.
- Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của biên bản họp, nghị quyết Đại hội.
- Phối hợp, hỗ trợ Tổng giám đốc trong việc công bố thông tin theo quy định.

Điều 12. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đại hội giới thiệu trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua. Các thành viên Ban kiểm phiếu là người không có tên trong danh sách ứng cử viên HĐQT

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ và hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.
- Tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội.

Điều 13. Phát biểu tại Đại hội

1. Việc phát biểu ý kiến tại Đại hội phải đăng ký bằng cách đăng ký câu hỏi trên web bầu cử và theo sự điều hành của Chủ tọa.
2. Chủ tọa sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký.
3. Cổ đông khi phát biểu phải nêu rõ họ tên cổ đông, số thứ tự cổ đông, nội dung phát biểu phải ngắn gọn, rõ ràng và tập trung vào đúng trọng tâm của vấn đề của chương trình họp đã được Đại hội thông qua.
4. Trường hợp ý kiến phát biểu của cổ đông không đúng trọng tâm nội dung của chương trình họp, Chủ tọa có thể cho dừng phần phát biểu ý kiến của cổ đông này sau khi đã có lưu ý cổ đông trước đó.

Điều 14. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội**1. Quy định chung****1.1 Bỏ phiếu điện tử****1.1.1 Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:**

- Cổ đông/Người đại diện chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được tích hợp tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Cổ đông/Người đại diện tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

1.1.2 Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại quy chế bầu cử);**1.1.3 Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:**

- Trường hợp Cổ đông/Người đại diện không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết xem như Cổ đông/Người đại diện không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.
- Trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình Đại hội đã gửi, Cổ đông/Người đại diện có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Cổ đông/Người đại diện không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Cổ đông/Người đại diện không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
- Cổ đông/Người đại diện có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể huỷ kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài

chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu.

1.1.4 Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:

- Các nội dung biểu quyết và bầu cử Cổ đông/Người đại diện có thể thực hiện biểu quyết từ 13 giờ 30 phút ngày 20/05/2026 đến trước khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết.
- Cổ đông/Người đại diện có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử (theo hướng dẫn trong thư mời họp) để thực hiện bỏ phiếu. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Cổ đông/Người đại diện.

1.2 Thể lệ, phiếu biểu quyết

1.2.1 Hình thức biểu quyết các nội dung trong cuộc họp là biểu quyết công khai.

1.2.2 Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được cấp phiếu biểu quyết/bầu cử điện tử gồm có: (i) Phiếu biểu quyết với các vấn đề cần biểu quyết bao gồm các báo cáo, tờ trình theo chương trình họp; và (ii) Phiếu bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030.

1.2.3 **Phiếu biểu quyết** thể hiện nội dung: Tên cổ đông; Số cổ phần sở hữu (số phiếu biểu quyết); Vấn đề biểu quyết. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu tích hợp trên hệ thống điện tử theo mẫu thống nhất.

1.2.4 Số phiếu biểu quyết của cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

1.2.5 Trong trường hợp xảy ra sự cố bất khả kháng dẫn đến không truy cập vào Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử điện tử thì Chủ tọa đoàn có thể quyết định in Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử để phát cho cổ đông sử dụng thay thế. Giá trị và tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử in ra này cũng tương đương như Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử điện tử.

1.3 Quy định về tính hợp lệ, không hợp lệ của phiếu biểu quyết

1.3.1 Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết theo mẫu thống nhất trên hệ thống điện tử hay phiếu thay thế khác trong trường hợp bất khả kháng;
- Phiếu biểu quyết được cổ đông hoặc người được ủy quyền đánh dấu chọn (☉) vào một (01) ô tương ứng (*Tán thành / Không tán thành / Không ý kiến*) với mỗi nội dung đề nghị biểu quyết trước khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu.

1.3.2 Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

Phiếu biểu quyết không đáp ứng các yêu cầu/quy định tại khoản 1.3.1.

1.4 Kết quả biểu quyết

- 1.4.1 Kết quả biểu quyết được tính theo phần trăm (%) và được làm tròn tới hai (02) chữ số thập phân sau dấu phẩy (Ví dụ: 72,394 sẽ được làm tròn thành 72,39; 74,395 sẽ được làm tròn thành 74,40). Thời gian thực hiện biểu quyết cho mỗi nội dung tối đa là hai (02) phút (ngoại trừ các biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Phần nội dung). Đối với phần biểu thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Phần nội dung của Đại hội sẽ được sắp xếp, hiển thị đồng loạt để theo dõi, tổng thời gian để thực hiện biểu quyết là hai mươi (20) phút.
- 1.4.2 Các nghị quyết của DIHDCD được thông qua theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:
- Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty thì phải được số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
 - Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- 1.4.3 Kết quả biểu quyết sẽ được ghi vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội, gồm các nội dung:
- Số phiếu biểu quyết Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến;
 - Tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng số phiếu biểu quyết Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến trong tổng số phiếu biểu quyết hiện diện và biểu quyết tại Đại hội.
- 1.4.4 Trong trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

2. Trình tự, thể thức biểu quyết tại Đại hội

2.1. Từng vấn đề thông qua Đại hội được biểu quyết theo trình tự sau đây:

- Tán thành (đồng ý với vấn đề được thực hiện biểu quyết);
- Không tán thành (không đồng ý với vấn đề được thực hiện biểu quyết);
- Không có ý kiến (không có ý kiến với vấn đề được thực hiện biểu quyết).

2.2. Thể thức biểu quyết thông qua bằng các hình thức sau đây:

- Biểu quyết thông qua phương thức điện tử tại Web biểu quyết, bầu cử tại đường link:

<https://dhdh.yteco.vn/>

Điều 15. Kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm thực hiện và lập Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, minh bạch về công tác kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu.
- Trưởng ban kiểm phiếu hoặc đại diện ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

Điều 16. Bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Việc đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 được Đại hội thông qua.

Điều 17. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

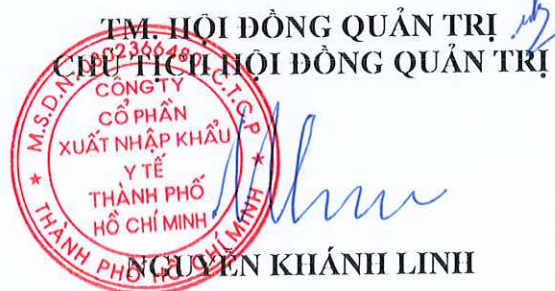
Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lập thành Biên bản và Nghị quyết. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại công ty.

Điều 18. Điều khoản thực hiện

- Quy chế này gồm 18 điều và có hiệu lực ngay khi được Đại hội thông qua.
- Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Quy chế này hết hiệu lực sau khi Đại hội kết thúc./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- BTC DII;
- BKP;
- HĐQT; BKS; TGD;
- Lưu: HCNS, TK



Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 04 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh hiện hành;

Căn cứ vào tình hình thực tiễn thực hiện kế hoạch năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị với các nội dung sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty đã triển khai thực hiện các vấn đề theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm đạt kế hoạch đề ra.
- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đúng trình tự theo quy định của luật pháp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- HĐQT đã tổ chức 22 cuộc họp, ban hành 23 Nghị quyết và Quyết định quan trọng đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) như:
 - Thông qua việc chọn đơn vị thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm 2025;
 - Thông qua ý kiến của HĐQT về việc Công ty Cổ phần SGI Holdings (Tên gọi trước đây: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group) thực hiện chào mua công khai Cổ phiếu của Công ty;
 - Thông qua việc bổ nhiệm: Phó Tổng Giám đốc;
 - Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
 - Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2025 – 2030;
 - Thông qua việc tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc;



- Thông qua miễn nhiệm, bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty;
 - Thông qua việc ký kết các Hợp đồng vay vốn với các tổ chức có liên quan của Người nội bộ;
 - Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024;
 - Thông qua việc vay vốn tại các ngân hàng;
 - Và các Nghị quyết khác về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.
- Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của BKS và Ban điều hành để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban điều hành.
- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của Cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo sự phân công của HĐQT.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin và chế độ báo cáo đối với Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo các quý, Báo cáo quản trị và Báo cáo thường niên năm 2025.
- Phối hợp chặt chẽ với BKS nhằm giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả và minh bạch. Đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

❖ KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

- Hoạt động kinh doanh trong năm 2025 có 1 số biến động đáng chú ý như sau:
- Doanh thu thuần năm 2025 đạt **916.677** tỷ đồng, đạt 132,17% so với năm 2024 và đạt 111,65% so với kế hoạch năm 2025.
 - Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh là 16.053 tỷ đồng đạt 143,29% so với năm 2024 và đạt 114,66% so với kế hoạch năm 2025
 - Lợi nhuận sau thuế đạt giá trị dương là 12.830 tỷ đồng đạt 133,45% so với năm trước do trong năm công ty đẩy mạnh phát triển hàng tự doanh với tỷ lệ lãi cao.
- Các mặt hoạt động cụ thể của Công ty trong năm 2025 sẽ được Tổng Giám đốc Công ty báo cáo trước Đại hội.
- Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành trong việc điều hành Công ty trong năm 2025:
- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát thông qua các thông tin trên các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động của Công ty theo định kỳ do Ban Điều hành Công ty trình tại các cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành thông qua tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và/hoặc của HĐQT Công ty.
- Giám sát quá trình thực hiện thông qua các báo cáo theo dõi tiến độ, đảm bảo hiệu quả, an toàn, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025:

Các quyết định của ĐHĐCD	Kết quả thực hiện
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025	Đã thực hiện
Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025	Đã thực hiện
Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	Đã thực hiện

III. BÁO CÁO THƯ NHẬP CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Năm 2025, các Thành viên HĐQT được trả thù lao theo quy định, nằm trong hạn mức đã được phê duyệt của ĐHĐCD. Cụ thể, thù lao của HĐQT năm 2025 như sau:

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao (VND)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Khánh Linh	Chủ tịch HĐQT	45.000.000	
2	Ông Phan Minh Trung	Thành viên HĐQT	37.500.000	
3	Ông Trần Đức Thắng	Thành viên HĐQT	37.500.000	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ Ngày 10/4/2025
4	Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên HĐQT	0	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ Ngày 10/4/2025

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

Năm 2026 được đánh giá là năm nền kinh tế đất nước sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức. Đối với ngành Dược, các chính sách mới quản lý về giá bán sẽ ngày càng áp dụng chặt chẽ, ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành.

Trong năm 2026, IIDQT sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng yếu sau:

- Tập trung chỉ đạo Ban Điều hành Công ty trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:
 - Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ: 980 tỷ đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 20 tỷ đồng
- Tăng cường vai trò giám sát của IIDQT đối với các mặt hoạt động của Công ty. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị một cách hiệu quả nhằm góp sức cùng Ban Điều hành Công ty đưa Công ty vượt qua khó khăn.
- Duy trì các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được cổ đông giao phó một cách cẩn trọng và hiệu quả, vì lợi ích cao nhất của Công ty và các cổ đông của Công ty.
- Tổ chức tốt cuộc họp thường niên của Đại Hội Đồng Cổ Đông, đảm bảo đúng pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty; tạo điều kiện tốt nhất để cho các cổ đông có dịp đóng góp ý kiến hữu ích giúp cho Công ty phát triển bền vững và hiệu quả.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn quý vị Cổ đông, kính chúc quý vị Cổ đông sức khỏe và thành đạt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN KHÁNH LINH



Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM TÀI CHÍNH 2025

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/ND-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh hiện hành;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính kinh doanh năm 2025 của Ban Kiểm soát tại Công ty.

Ban kiểm soát (BKS) YTECO kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2026, Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) trong năm tài chính 2025 với các nội dung sau:

I/ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Nhân sự Ban Kiểm soát

Nhân sự BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm 03 thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Hoàng Giang – Trưởng BKS
- Bà Trần Bảo Ngọc – Thành viên BKS
- Bà Đoàn Thị Thu Sương – Thành viên BKS

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

– Trong năm 2025, BKS YTECO đã triển khai và nghiêm túc thực hiện việc giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Tổng giám đốc (TGD) và các cán bộ quản lý khác. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HDQT, Ban TGD và Cán bộ quản lý theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

– Giám sát việc thực hiện Nghị quyết DIHDCD năm 2025.

– Chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của BKS.

– Ban được cung cấp thông tin, các quyết định của HDQT, Ban TGD về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025. BKS được mời tham dự đầy đủ tất cả các buổi họp của HDQT trong năm 2025.

– Xem xét báo cáo tài chính năm 2025 để lập báo cáo kiểm tra tình hình tài chính năm 2025.

– Kiểm tra giám sát hoạt động của các thành viên HĐQT cũng như Ban TGD nhằm đảm bảo mục tiêu vì quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

3. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban Kiểm soát năm 2025

Trong năm 2024, BKS đã tổ chức họp định kỳ sáu tháng 1 lần theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, BKS thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS.

Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban TGD về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2025

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là 2% lợi nhuận sau thuế căn cứ theo kết quả trên báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán của Công ty. Trong năm 2025, Ban Kiểm soát được nhận quyết toán thù lao cho cả năm 2024 cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao nhận trong năm 2025
1	Nguyễn Hoàng Giang	T.BKS	20.000.000
2	Huỳnh Công Triết	TV.BKS	10.000.000
3	Trương Thị Hồng Nhạn	TV.BKS	10.000.000
4	Trần Bảo Ngọc (Bổ nhiệm Ngày 10/4/2025)	TV.BKS	0
5	Đoàn Thị Thu Sương (Bổ nhiệm Ngày 10/4/2025)	TV.BKS	0
	Tổng		40.000.000

II/ BÁO CÁO GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA YTECO:

1. Báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ.

HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã nghiêm túc thực hiện một số các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Đối với việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính 2025: HĐQT đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để kiểm toán Báo cáo tài chính 2025.

2. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Qua quá trình giám sát các hoạt động của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính, BKS đánh giá như sau:

– HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của DIHDCD thông qua năm 2025.

– HĐQT, Ban TGD nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.

– Trong năm 2025, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không phát sinh mâu thuẫn, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

– Đối với cổ đông: Trong năm 2025, BKS Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

– BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong năm 2025, trong các cuộc họp của HĐQT, BKS được thông báo và cử đại diện tham dự nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.

– HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho BKS. Ban TGD đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, TGD, người điều hành là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

– Đối với các giao dịch có liên quan, YTECO luôn tuân thủ tổ chức họp HĐQT hoặc xin ý kiến HĐQT bằng văn bản về việc thực hiện các giao dịch có liên quan.

III/ BÁO CÁO GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA YTECO:

A/ BÁO CÁO VỀ KIỂM TRA TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025:

1. Về việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh

Qua thẩm tra Báo cáo tài chính năm tài chính năm 2025 của Công ty, BKS xin báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

– Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

– BKS không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán.

2. Về kiểm tra tình hình tài chính của công ty:

– Tổng tài sản của công ty năm 2025 tăng nhẹ so với năm 2024 (tăng 91,02 tỷ đồng so với năm trước, tương ứng mức tăng khoảng 9.2%). Tài sản tăng chủ yếu do ghi nhận tăng giá trị Bất động sản Đầu tư đối với tòa nhà Yteco.

– Lượng tiền và tương đương tiền ở công ty biến động không nhiều. Lưu ý tiền và tương đương tiền trong công ty dư dả sẽ giúp tận dụng được những cơ hội kinh doanh và tránh những rủi ro liên quan đến thanh khoản.

– Đối với tài sản dài hạn: Tài sản dài hạn của công ty tăng do ghi nhận tăng giá trị Bất động sản Đầu tư đối với tòa nhà Yteco.

– Đối với nợ ngắn hạn: Năm 2025 tổng nợ ngắn hạn của công ty cũng như chi tiết từng khoản nợ biến động không nhiều so với năm trước, ngoại trừ khoản phải trả cho người bán có gia tăng. Điều này cho thấy công ty có định hướng tốt trong quản lý nợ bằng cách tối đa hóa tín dụng thương mại với đối tác, nhà cung cấp (nợ không chịu lãi suất) và giảm các khoản nợ vay tín dụng từ các định chế tài chính.

– Đối với các khoản phải thu: Phải thu ngắn hạn của khách hàng ổn định so với năm trước trong khi doanh thu gia tăng chứng tỏ công tác quản lý công nợ của khách hàng có nhiều tích cực.

– Đối với hàng tồn kho: Hàng tồn kho của công ty chủ yếu là hàng hóa mua phục vụ cho hoạt động thương mại. Số dư hàng tồn kho năm cuối năm 2025 biến động rất nhỏ so với năm trước.

– Đối với vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng nhẹ do hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả và gia tăng lợi nhuận chưa phân phối.

3. Về Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty:

– Doanh thu năm 2025 của Công ty tăng mạnh so với năm 2024, tăng 232 tỷ đồng tương ứng với tốc độ tăng trưởng là hơn 33%.

– Lợi nhuận năm 2025 của công ty cũng đạt tốc độ tăng trưởng tương ứng là hơn 33 % với 3,2 tỷ đồng lợi nhuận tăng thêm

– Chi phí tài chính và doanh thu tài chính bù trừ không ảnh hưởng không lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Đáng lưu ý là công ty đã giảm gần được 7 tỷ chi phí tài chính so với năm 2024.

– Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2025 của công ty tăng nhẹ phù hợp với bối cảnh tăng doanh thu trong năm của Yteco.

IV/ CÁC NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT VỚI HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

• Công ty cần tiếp tục phát huy công tác kinh doanh, quản lý chi phí hiệu quả, phấn đấu hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao cho.

• Công ty lưu ý tiếp tục tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro trong quản trị công nợ đối với khách hàng đảm bảo gia tăng về doanh số nhưng an toàn trong công tác thu nợ của khách hàng, tránh gây rủi ro thanh toán cho công ty.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm gia tăng doanh thu, thị phần, kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong những năm tới.

V/ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026:

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS xây dựng kế hoạch năm 2026 như sau:

– Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của DIHDCD, IIDQT của Công ty.

– Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

– Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

– Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty.


– Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa IIDQT, Ban điều hành và BKS.

– Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS Công ty cho hoạt động năm tài chính 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, kính trình DIHDCD thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Kính chúc DIHDCD nhiều sức khỏe và thành công./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



NGUYỄN HOÀNG GIANG



TP. Hồ Chí Minh, Ngày 24 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh hiện hành;

Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Ban điều hành Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CÔNG TY NĂM 2025**1. Thuận lợi:**

- Công ty đã có nhiều năm hoạt động trên thị trường, tạo dựng được uy tín và sự tin tưởng từ các đối tác. Sự hợp tác chặt chẽ và lâu dài với các đối tác giúp công ty duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh, là nền tảng vững chắc cho tăng trưởng trong năm 2025.
- Các cổ đông lớn thể hiện sự đồng lòng và cam kết hỗ trợ công ty trong việc tăng vốn phục vụ phát triển kinh doanh. Năm 2025 đánh dấu việc hoàn thành và đưa vào vận hành tòa nhà Yteco Tower tại 181 Nguyễn Đình Chiểu, là cột mốc quan trọng trong chiến lược đầu tư và phát triển hạ tầng của Công ty. Công trình góp phần nâng cao năng lực vận hành, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng ổn định trong giai đoạn tới.

2. Khó khăn:

- Năm 2025, tỷ giá có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không thuận lợi đến các doanh nghiệp nhập khẩu. Điều này gây ra áp lực lớn đối với công ty trong việc nhập khẩu hàng hóa, tăng chi phí mua hàng và ảnh hưởng đến biên lợi nhuận.
- Các đối thủ trong ngành đã đi trước về đầu tư công nghệ và mở rộng mạng lưới phân phối. Công ty gặp thách thức trong việc cạnh tranh chi phí dịch vụ so với các đối thủ.



- Mặc dù công ty đặt mục tiêu mở rộng hệ thống phân phối trong năm 2025, nhưng mạng lưới hiện tại còn mỏng, danh mục sản phẩm chưa đủ, dẫn đến những nhiều khó khăn. Công ty phải cân đối giữa việc phát triển hệ thống và duy trì lợi nhuận, gây áp lực lớn lên chiến lược mở rộng kinh doanh.

- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2025 (đã kiểm toán)

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	Tỷ lệ %	
					So với KH 2025	So với năm 2024
Doanh thu thuần	tỷ đồng	916,677	821,000	693,550	111,7%	132,2%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	16,053	14,000	11,203	114,7%	143,3%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	12,839		9,613		133,5%

Nhận xét:

- Năm 2025 tiếp tục là một năm thách thức cho ngành Dược Việt Nam nói chung do các thay đổi trong cơ chế vận hành của ngành Dược cũng như những khó khăn chung của nền kinh tế. Tuy nhiên, với nỗ lực của cán bộ công nhân viên công ty, Kết quả hoạt động năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng tích cực và vượt kế hoạch đề ra.
- Cụ thể, doanh thu thuần đạt 916,677 tỷ đồng, tương đương 111,7% kế hoạch và tăng 132,2% so với năm 2024, cho thấy hiệu quả trong hoạt động kinh doanh và mở rộng thị trường.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 16,053 tỷ đồng, vượt 114,7% kế hoạch và tăng 143,3% so với năm trước, phản ánh khả năng kiểm soát chi phí và cải thiện hiệu quả vận hành.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 12,839 tỷ đồng, tăng mạnh 133,5% so với năm 2024, cho thấy hiệu quả sinh lời được cải thiện đáng kể.
- Tổng thể, các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đều hoàn thành và vượt kế hoạch, đồng thời duy trì đà tăng trưởng so với năm trước, là cơ sở tích cực cho việc thực hiện các mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo.

Kết quả các mặt hoạt động khác:

- Bên cạnh các chỉ tiêu tài chính đạt kết quả tích cực, các mặt hoạt động khác của Công ty trong năm 2025 cơ bản được triển khai ổn định và bám sát kế hoạch đề ra. Công tác quản trị nội bộ tiếp tục được củng cố, quy trình vận hành từng bước được chuẩn hóa, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và giảm thiểu rủi ro. Hoạt động kinh doanh được duy trì thông suốt, đảm bảo nguồn cung hàng hóa, đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng và đối tác.
- Ngày 20/5/2025, Công ty đã tổ chức khánh thành và đưa vào vận hành Tòa nhà YTECO Tower. Đây là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế thương hiệu của Công ty, đồng thời tạo điều kiện cải thiện cơ sở hạ tầng làm việc, tối ưu hóa hoạt động vận hành và khai thác hiệu quả tài sản. Việc đưa công trình vào sử dụng cũng

1236
 ÔNG
 SỐ P
 NH
 Y
 TÀN
 Ô C
 HỒ

mở ra cơ hội gia tăng nguồn thu từ hoạt động khai thác văn phòng và dịch vụ liên quan trong thời gian tới.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

- Năm 2026 được xác định là giai đoạn củng cố nền tảng và tạo đà tăng trưởng mới cho YTECO. Sau quá trình tái cấu trúc kéo dài nhiều năm, hoạt động kinh doanh của Công ty đã dần ổn định, chuyển sang giai đoạn phát triển và mở rộng. Trên cơ sở đó, trong năm 2026, Công ty tiếp tục tập trung triển khai các trụ cột chiến lược sau:
 - + **Mảng thuốc:** Dự kiến phát triển thêm 05 mặt hàng tự doanh, đồng thời thực hiện đăng ký mới từ 02-03 sản phẩm thuốc nhằm mở rộng danh mục và nâng cao năng lực cạnh tranh.
 - + **Mảng trang thiết bị (TTB):** Mục tiêu đưa tối thiểu 03 mặt hàng mới vào kinh doanh trong năm, đồng thời xây dựng và chuẩn bị 03 sản phẩm chiến lược cho giai đoạn phát triển tiếp theo.
 - + **Mảng phân phối:** Mở rộng mạng lưới thông qua việc kết nối và thiết lập hợp tác với ít nhất 01 đối tác/khách hàng quốc tế mới.
 - + **Hoạt động cho thuê tòa nhà:** Phấn đấu đạt tỷ lệ lấp đầy 95% diện tích cho thuê vào cuối năm.
 - + **Dịch vụ bảo quản thuốc:** Tăng trưởng doanh thu thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng quy mô khai thác.
 - + **Quản lý chất lượng:** Hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.
 - + **Ứng dụng công nghệ:** Đẩy mạnh đầu tư, ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và năng lực quản trị.
- Về định hướng chung, Công ty tập trung củng cố hoạt động kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực dược phẩm và vật tư y tế, đồng thời đẩy mạnh khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có, đặc biệt là Tòa nhà YTECO Tower sau khi đưa vào vận hành. Bên cạnh đó, tiếp tục mở rộng hệ thống khách hàng, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Năm 2026, công ty vẫn còn đối mặt với những khó khăn về quy mô, danh mục hàng hóa và những hệ quả tồn đọng từ quá khứ, nhưng với sự hỗ trợ của Hội Đồng Quản Trị, và sự đồng lòng của anh chị em cán bộ công nhân viên, Ban Điều Hành thống nhất xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	DVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1/Doanh thu thuần	tỷ đồng	916,677	980,000
2/Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	16,053	20,000

2. Giải pháp thực hiện

- Để đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra, công ty cần triển khai các giải pháp một cách cụ thể, thực tiễn và nhanh chóng, nhằm tạo ra những thay đổi tích cực trong hoạt động kinh doanh.

2.1 Giải pháp quản trị điều hành:

- Xây dựng chính sách lương thưởng cạnh tranh, phù hợp với mặt bằng thị trường, nhằm thu hút nhân sự chất lượng cao và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tiếp tục cải tiến quy trình vận hành, tối ưu hóa hoạt động kinh doanh để nâng cao năng suất và hiệu quả quản lý.
- Triển khai chiến lược kinh doanh, hoàn tất hệ thống ISO nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao tính bền vững cho hoạt động doanh nghiệp.

2.2 Giải pháp phát triển thị trường:

- Chủ động tìm kiếm và mở rộng hợp tác với các đối tác mới, gia tăng danh mục sản phẩm tự doanh.
- **Ngắn hạn:** Tập trung vào các sản phẩm vật tư y tế, thiết bị y tế gia đình và dược phẩm đã có giấy phép lưu hành tại Việt Nam, nhằm đẩy mạnh doanh thu.
- **Dài hạn:** Xây dựng danh mục sản phẩm nhập khẩu từ các đối tác Châu Âu, Mỹ, hạn chế cạnh tranh trực tiếp với các sản phẩm có giá thành thấp từ Ấn Độ, Hàn Quốc...
- **Mở rộng thị trường:** Gia tăng danh mục sản phẩm cung cấp, mở rộng hệ thống phân phối, hồ sơ thủ tục và quản lý công nợ để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- **Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp địa phương:** Đẩy mạnh sự hiện diện tại các tỉnh thành mà công ty chưa có hệ thống phân phối mạnh.

2.3 Giải pháp về tái cấu trúc, xây dựng nguồn nhân lực:

- Mở rộng đội ngũ nhân viên kinh doanh trực tiếp để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm tự doanh.

2.4 Giải pháp về nguồn vốn, quản lý:

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành, cắt giảm các khoản chi không cần thiết.
- Tăng cường quản trị rủi ro, đặc biệt trong công tác quản lý chất lượng sản phẩm, công nợ và hàng tồn kho, đảm bảo an toàn tài chính.
- Làm việc chặt chẽ với các ngân hàng để duy trì nguồn vốn lưu động, hỗ trợ phát triển kinh doanh.

❖ KHÁI QUÁT LẠI

- Những thành tựu mà Công ty Yteco đã đạt được trong năm 2025 là kết quả của sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ nhân viên, Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty. Tuy vậy, chúng ta không thể phủ nhận rằng công ty vẫn đối diện với những thách thức lớn phía trước, và để trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực phân phối Dược phẩm tại Việt Nam, chúng ta cần sự đoàn kết từ các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và toàn thể nhân viên công ty.
- Trong bối cảnh đó, để đạt được mục tiêu tổng quát cho năm 2026, chúng ta cần sự nỗ lực đồng lòng từ toàn bộ cán bộ quản lý và nhân viên công ty, cùng với sự hỗ trợ từ Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện các giải pháp đã đề ra.

HÀ
0-
0-
H
CH

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Kính chúc quý cổ đông, các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Chúc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thành công tốt đẹp.

Trân trọng.



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN MINH TRUNG



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH**Về việc: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh hiện hành;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2026, Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty đính kèm theo Tờ trình này, trong đó các số liệu chính như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025:**Đơn vị tính: Đồng**

STT	Khoản mục	Năm 2025
1	Doanh thu thuần	916.676.716.363
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	16.052.928.389
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	12.829.628.193

2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025 (tóm tắt):**Đơn vị tính: Đồng**

STT	Khoản mục	Năm 2025
I	Tài sản	
1	Tài sản ngắn hạn	908.102.326.145
2	Tài sản dài hạn	211.801.416.418
	Tổng cộng tài sản	1.119.903.742.563
II	Nguồn vốn	
1	Nợ phải trả	929.307.104.063
2	Vốn chủ sở hữu	190.596.638.500
	Tổng cộng nguồn vốn	1.119.903.742.563



Trên đây là Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN KHÁNH LINH



TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: **Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị công ty năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026**

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh và Tờ trình về việc: **Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị công ty năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025;**

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;

Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Tờ trình về việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS), Thư ký HDQT, Người Phụ trách quản trị Công ty (PTQTCT) năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026 như sau:

1. Kế hoạch thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua như sau:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp. HCM và Tờ trình về việc: **Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị công ty năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 đã phê duyệt mức thù lao trong năm tài chính 2025 là 2% Lợi nhuận sau thuế.**

2. Phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HDQT, Người phụ trách quản trị Công ty năm 2025 như sau:



Căn cứ vào kết quả BCTC đã kiểm toán năm 2025:

- + Lợi nhuận sau thuế (LNST): 12.829.628.193 VND
- + Mức thù lao 2% LNST: 256.592.564 VND

Cụ thể chi trả: 255.000.000 VND

a. Hội đồng quản trị:

- + Ông Nguyễn Khánh Linh – Chủ tịch HĐQT : 80.000.000 VND
- + Ông Phan Minh Trung – TV HĐQT : 60.000.000 VND
- + Ông Nguyễn Hoàng Nguyên – TV HĐQT : 60.000.000 VND

b. Ban kiểm soát:

- + Ông Nguyễn Hoàng Giang – Trưởng Ban kiểm soát : 20.000.000 VND
- + Bà Trần Bảo Ngọc – Thành viên Ban kiểm soát : 10.000.000 VND
- + Bà Đoàn Thị Thu Sương – Thành viên Ban kiểm soát : 10.000.000 VND

c. Thư ký HĐQT kiêm NPTQT Công ty:

- + Ông Từ Quang Nhật – Thư ký kiêm NPTQT Công ty : 15.000.000 VND

Như vậy việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT, Người PT QTCT đã tuân thủ đúng theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

3. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty năm 2026:

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất về thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị công ty là 2% lợi nhuận sau thuế của năm 2026 và có thể tạm ứng tối đa 50% sau khi có Báo cáo tài chính năm 2026.

Trên đây là Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về việc thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Thư ký HĐQT, Người Phụ trách quản trị Công ty (PT QTCT) của năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN KHÁNH LINH



TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-DHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc thông qua nội dung đề xuất điều chỉnh tỉ lệ chia cổ tức năm 2025;

Căn cứ vào tình hình kinh doanh của Công ty.

1. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026, Tờ trình về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: trong đó	30.959.438.500
1	Lợi nhuận các năm trước để lại:	18.129.810.307
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	12.829.628.193
II	Kế hoạch phân phối lợi nhuận:	4.774.000.000
1	Chia cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt (5.00%/vốn điều lệ)	4.774.000.000
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	26.185.438.500



2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025:

- Hình thức chi trả: tiền mặt.
- Tỷ lệ: 5.00%/vốn điều lệ tương ứng 500 đồng/01 cổ phần phổ thông.
- Đối tượng nhận cổ tức: Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức do Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp.
- Thời gian dự kiến: Quý 3 năm 2026.

Việc chi trả cổ tức theo tỷ lệ nêu trên căn cứ Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐQT ngày 13/02/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua đề xuất điều chỉnh tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025. Theo đó, Hội đồng quản trị đã đề xuất điều chỉnh tỷ lệ cổ tức từ mức 2% đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua lên mức 5% nhằm phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.

3. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026:

- Doanh thu thuần: 980 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 20 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 5% vốn điều lệ.

Trên đây là Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN KHÁNH LINH



TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**TỜ TRÌNH**

Về việc: Ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh hiện hành.

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026, Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
4. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
5. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn một công ty kiểm toán thuộc danh sách trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh và giao Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn. Trường hợp danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận năm 2026 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố không có các công ty trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán khác phù hợp.

Trên đây là Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính 2026, Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

NGUYỄN HOÀNG GIANG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH**Về việc: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh****Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh hiện hành;

Xét tình hình thực tế và định hướng về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Nội dung dự thảo chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung được trình bày tại Phụ lục đính kèm.

Trên đây là Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****NGUYỄN KHÁNH LINH**



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung/ Cơ sở pháp lý
1	Điểm b, khoản 1, Điều 1	“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020	“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành
2	Điểm c, khoản 1, Điều 1	“Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019	“Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo quy định của Luật Chứng khoán hiện hành
3	Điểm 3.1, khoản 3, Điều 2	3.1. Trụ sở chính: - Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	3.1. Trụ sở chính: - Địa chỉ: 181 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	- Cập nhật địa giới hành chính theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh - Điều chỉnh theo nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh



				<p>ngiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật địa giới hành chính theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh - Điều chỉnh theo nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
4	Điểm 3.2, khoản 2, Điều 2	<p>3.2 Cơ sở 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 76 Sương Nguyệt Ánh, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh 	<p>3.2. Địa điểm kinh doanh – Cơ sở Sương Nguyệt Ánh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 76 Sương Nguyệt Ánh, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật địa giới hành chính theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh - Điều chỉnh theo nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
5	Điểm 3.3, khoản 2, Điều 2	<p>3.3 Kho hàng Xuất Nhập khẩu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 24 đường số 17, Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh 	<p>3.3 Địa điểm kinh doanh – Kho hàng Xuất Nhập khẩu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 24 đường số 17, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật địa giới hành chính theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh - Điều chỉnh theo nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
6	Điểm a, Điều 3	Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Số lượng người đại diện theo pháp luật là hai (02) người . Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp về định hướng quản trị mới của Công ty CSPL: Khoản 2, Điều 12; Khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp

				hiện hành
7	Khoản 1, Điều 6	Vốn điều lệ của Công ty là 95.480.000.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.548.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng	Vốn điều lệ của Công ty là 95.480.000.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.548.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ Cổ phần.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và phù hợp với Nội dung giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp
8	Điều 10	Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; 4. Tổng Giám đốc.	Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; 3. Tổng Giám đốc.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp bố cục của Điều 10 Điều lệ này
9	Điểm c, Điều 12	Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;	Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua cuộc họp/hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với xu hướng quản trị hiện đại qua nền tảng số
10	Điểm g, khoản 2, Điều 17	Điều 17: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: g. Các công việc khác phục vụ đại hội;	Điều 17: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: g. Cung cấp thông tin đăng nhập	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với xu hướng quản trị hiện đại qua nền tảng số

			(hoặc các thông tin cần thiết) tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;	
11	Điểm h, khoản 2, Điều 17	Chưa có	Điều 17: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: h. Các công việc khác phục vụ đại hội.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp bố cục của Điều 17 Điều lệ này
12	Khoản 2, Điều 19	Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký sở hữu, họ và tên của cổ đông, số cổ phiếu biểu quyết/phiếu bầu của cổ đông đó. Đại	Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, và/hoặc thông tin đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử (trường hợp Công ty áp dụng), trên đó ghi số	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với xu hướng quản trị hiện đại qua nên tăng số

		<p>hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>đăng ký sở hữu, họ và tên của cổ đông, số cổ phiếu biểu quyết/phiếu bầu của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
<p>13</p>	<p>Khoản 11, Điều 19</p>	<p>Điều 19: Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 19: Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với xu hướng quản trị hiện đại qua nền tảng số và phù hợp quy định</p>

		<p>11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia Đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</p>	<p>11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết Đại hội đồng cổ đông theo một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua cuộc họp/ hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Ủy quyền cho cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>pháp luật tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp hiện hành</p>
<p>14</p>	<p>Khoản 1, Điều 25</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có ít nhất là ba (03) và tối đa chín (09) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp về định hướng quản trị mới của Công ty CSPL: Khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp hiện hành</p>

		việc	thể và tiếp quản công việc	
15	Khoản 2, Điều 25	<p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn lên.</p>	<p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b. Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c. Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>	<p>Cập nhật cho phù hợp theo quy định mới tại Khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>



DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP.HCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1: Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	8
Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu	9
Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	10
Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 11: Quyền của cổ đông.....	10
Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 13: Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 14: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15: Đại diện theo ủy quyền họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16: Thay đổi các quyền	16
Điều 17: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19: Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 20: Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 21: Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 22: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	24
Điều 24: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 25: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 26: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 27: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	28
Điều 29: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	28

Điều 30: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	31
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	32
Điều 31: Tổ chức bộ máy quản lý.....	32
Điều 32: Người điều hành doanh nghiệp.....	32
Điều 33: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	32
Điều 34: Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty.....	33
Điều 35: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	35
Điều 36: Thành phần Ban Kiểm soát.....	35
Điều 37: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	36
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	37
Điều 38: Trách nhiệm cân trọng.....	37
Điều 39: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	37
Điều 40: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	38
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	38
Điều 41: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	38
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	39
Điều 42: Công nhân viên và công đoàn.....	39
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	39
Điều 43: Phân phối lợi nhuận.....	39
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	40
Điều 44: Tài khoản ngân hàng.....	40
Điều 45: Năm tài chính.....	40
Điều 46: Chế độ kế toán.....	40
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	40
Điều 47: Báo cáo tài chính năm.....	40
Điều 48: Báo cáo thường niên.....	41
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	41
Điều 49: Kiểm toán.....	41
XVII. CON DẤU.....	41
Điều 50: Con dấu.....	41
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	41
Điều 51: Chấm dứt hoạt động.....	41
Điều 52: Gia hạn hoạt động.....	42
Điều 53: Thanh lý.....	42
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	42
Điều 54: Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	42

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 43
 Điều 55: Điều lệ Công ty 43

XXI. NGÀY HIỆU LỰC..... 43
 Điều 56: Ngày hiệu lực 43

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức chính thức vào ngày 20 tháng 05 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1: Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

c. "Luật chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;

g. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

h. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;

i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

j. "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Tên tiếng Anh: **HO CHI MINH CITY MEDICAL IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: **YTECO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

3.1 Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 181 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Điện thoại : (028) 3930 4372

- Fax : (028) 3930 6909

- E-mail : yteco-hcm@yteco.vn

- Website : www.yteco.vn

3.2 Địa điểm kinh doanh – Cơ sở Sương Nguyệt Ánh:

- Địa chỉ : 76 Sương Nguyệt Ánh, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

3.3 Địa điểm kinh doanh – Kho hàng Xuất Nhập khẩu:

- Địa chỉ : 24 đường số 17, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Điện thoại : (028) 3726 9520

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và kéo dài đến vô thời hạn.

Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty

a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là hai (02) người. Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty

STT	Tên ngành
1	Kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu. Mua bán mỹ phẩm. Mua bán hàng trang trí nội thất. Xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn thuốc,
2	Kinh doanh xuất nhập khẩu trang thiết bị, vật tư y tế. Mua bán vật tư-máy móc-phụ tùng các loại. Mua bán máy phát điện
3	Sản xuất trang thiết bị, vật tư y tế
4	Mua bán sữa, sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm. Bán buôn thực phẩm chức năng
5	Mua bán nông lâm sản (không hoạt động tại trụ sở)
6	Sản xuất thiết bị ngành y tế (không hoạt động tại trụ sở)
7	Sản xuất thiết bị ngành thực phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật (không hoạt động tại trụ sở)
8	Mua bán xe cứu thương
9	Sản xuất thang máy (không hoạt động tại trụ sở)
10	Sản xuất máy giặt công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)
11	Mua bán hàng điện tử và linh kiện điện tử
12	Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp
13	Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô
14	Đại lý thu đổi ngoại tệ. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại
15	Nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở)
16	Giặt ủi
17	Tổ chức hội nghị, hội thảo (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)
18	Bán lẻ thuốc
19	Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc
20	Sản xuất dược phẩm, dược liệu. Sản xuất thuốc
21	Được phép kinh doanh đa ngành nghề theo quy định của pháp luật
22	Mua bán vắc-xin, sinh phẩm, hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu khoa học (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Mua bán vật liệu ngành in. Mua bán thiết bị ngành y tế. Mua bán thiết bị ngành thực phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật. Mua bán thang máy. Mua bán máy giặt công nghiệp. Mua bán tinh dầu, hương liệu. Mua bán lò thiêu xác (xác, xử lý rác). (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)
23	Sửa chữa, bảo trì các loại máy móc và thiết bị y tế
24	Cho thuê kho bãi, văn phòng, mặt bằng. Kinh doanh bất động sản

25	Sản xuất tinh dầu, hương liệu (không hoạt động tại trụ sở)
26	Mua bán xe cứu hỏa
27	Sản xuất lò thiêu xác (xác, xử lý rác) (không hoạt động tại trụ sở)
28	Sản xuất hàng điện tử và linh kiện điện tử (không hoạt động tại trụ sở)
29	Tư vấn du học
30	Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại
31	Mua bán kính đeo mắt
32	In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở)
33	Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuê Hải quan
34	Kinh doanh lễ hành nội địa, Quốc tế
35	Sản xuất hàng trang trí nội thất (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất máy phát điện (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất nông lâm sản (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất xe cứu thương (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất xe cứu hỏa (không hoạt động tại trụ sở)
36	Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)
37	Cho thuê trang thiết bị y tế
38	Cho thuê lại lao động
39	Dịch vụ cho thuê và cung ứng nguồn lao động

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển kinh doanh trang thiết bị y tế, dược phẩm các loại, nguyên vật liệu phục vụ ngành dược và một số ngành nghề khác được quy định tại Khoản 1 Điều 3; nhằm mục tiêu thu tối đa các khoản lợi nhuận; tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; tăng cổ tức cho các cổ đông; đóng góp cho ngân sách nhà nước và không ngừng phát triển Công ty.

Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành, nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **95.480.000.000 đồng** (Chín mươi lăm tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **9.548.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000

đồng/ Cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán,

các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11: Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do pháp luật quy định; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24 và Điều 35 Điều lệ này. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua cuộc họp/hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty
7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
8. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

Điều 13: Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường

hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3);

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - f. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - h. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - i. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - j. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công

được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Công ty;

o. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại trừ trường hợp mua lại theo quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 36 Luật Chứng khoán;

p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

q. Chấp thuận cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

r. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15: Đại diện theo ủy quyền họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền hoặc văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty phù hợp quy định của pháp luật và phải có chữ ký theo quy định sau đây iệc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư.

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này, phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16: Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3, 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

g. Cung cấp thông tin đăng nhập (hoặc các thông tin cần thiết) tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;

h. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều 17 và trả lời cổ đông bằng văn bản và nêu rõ lý do chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19: Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, và/hoặc thông tin đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử (trường hợp Công ty áp dụng), trên đó ghi số đăng ký sở hữu, họ và tên của cổ đông, số cổ phiếu biểu quyết/phiếu bầu của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề

ng nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

7. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể

tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết Đại hội đồng cổ đông theo một trong các trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua cuộc họp/ hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác
- d. Ủy quyền cho cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

12. Hàng năm Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20: Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành hoặc từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi

trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành hoặc trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều này và khoản 1 Điều 16, khoản 9 Điều 21 Điều lệ này.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 20 Điều lệ này.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau đây:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của công ty;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- f. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- g. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

h. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Phương án bầu cử (nếu có);

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong

đó phân biệt số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/phiếu bầu cử không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);

i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 20 Điều lệ này.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và

phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 25: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có ít nhất là ba (03) và tối đa chín (09) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- a. Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b. Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c. Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

3.1 Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155

Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;

3.2 Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

3.3 Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 3.1 và 3.2 Điều này.

3.4 Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 26: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, chấp thuận các khoản vay hoặc bảo lãnh quy định tại điểm q khoản 2 Điều 14 Điều lệ này mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở

công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty;

s. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ

đồng, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, đồng thời có những quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, ủy quyền phải được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị còn lại. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 29: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Thành viên Ban kiểm soát ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức

điện tử khác;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

12. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 12 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản 12 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

14. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được lập thành biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty. Biên bản họp Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực ưu tiên áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị.

Trường hợp chủ tọa và/hoặc người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 30: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định

pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 31: Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 32: Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp, không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

- e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- g. Vào ngày 01 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- i. Tuyển dụng lao động;
- j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 34: Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm Thư ký công ty. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty và theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
4. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của cổ đông, tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;;
 - f. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, không được cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào hoặc sử dụng cho chính mình bất kỳ thông tin nào có được trong quá trình làm việc tại Công ty, tham gia các cuộc họp để gây bất lợi thiệt hại cho Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 36: Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp

bất khả kháng;

- d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 37: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- g. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
- h. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
- i. Có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt

động khác của Ban kiểm soát. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38: Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 39: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như

mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 40: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà

người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42: Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43: Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Hội đồng Quản trị công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty về việc lập danh sách cổ đông nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Qua thời gian trên, sau khi Trung tâm lưu ký cung cấp danh sách cổ đông cho Công ty, Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện chi trả cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu cho Cổ đông theo thông tin đã công bố.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 44: Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45: Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 46: Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47: Báo cáo tài chính năm

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế

toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 48: Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49: Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 50: Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 51: Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 52: Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 53: Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54: Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội

đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 55: Điều lệ Công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 56: Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 56 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp. Hồ Chí Minh nhất trí thông qua ngày 20/05/2026 tại Tp. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này; Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Điều lệ được lập thành 02 bản gốc, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**THAY MẶT CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHAN MINH TRUNG

NGUYỄN KHÁNH LINH

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH VÀ THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	Đại diện vốn nhà nước: - Huỳnh Kim Hoàng, - Nguyễn Thị Quốc Linh	-245/19 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7 Quận Tân Phú, TP.HCM - 93 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, TPHCM	Cổ phần phổ thông	81.200	8.120.000.000	29		
2	Dư Mỹ	18B/27/23 Đường	Cổ phần	3.500	350.000.000	1.25		

	Hạnh	3/2, Phường 12 Quận 10, TPHCM	phổ thông					
3	Dương Thị Xuân Hà	68/14 Bùi Thị Xuân, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM	Cổ phần phổ thông	3.500	350.000.000	1.25		
4	Lê Thiện Phước	187/11 Cô Giang, Phường Cô Giang, Quận 1, TPHCM	Cổ phần phổ thông	700	70.000.000	0.25		
5	Phan Đức Bình	152/7 Lý Chính Thắng	Cổ phần phổ thông	700	70.000.000	0.25		
6	Vũ Khánh	139 Hàm Nghị, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM	Cổ phần phổ thông	500	50.000.000	0.18		
7	Và 469 cổ đồng	Việt Nam	Cổ phần phổ thông	189.900	18.990.000.000	67.82		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh hiện hành;

Xét tình hình thực tế và định hướng về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh. Nội dung dự thảo chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung được trình bày tại Phụ lục đính kèm.

Trên đây là Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN KHÁNH LINH



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP.HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Quy chế sau sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi/ bổ sung
1	Điều 1	Điều 1: Phạm vi điều chỉnh Quy định này được xây dựng theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh.	Điều 1: Phạm vi điều chỉnh Quy định này được xây dựng theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán , quy định về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo quy định của Luật Chứng khoán hiện hành
2	Khoản 1, Khoản 2 Điều 3	Điều 3: Quyền, nghĩa vụ của ĐHĐCĐ và trình tự, thủ tục họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, lấy ý kiến bằng văn bản 1. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ.	Điều 3: Quyền, nghĩa vụ của ĐHĐCĐ và trình tự, thủ tục họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, lấy ý kiến bằng văn bản 1. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo nội dung Điều lệ hiện hành

181 Nguyễn Đình Chiểu
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Email : Yteco_hcm@yteco.vn
Website : www.yteco.vn

ĐT. 84 28 39 304 372
Fax. 84 28 39 306 909



		<p>2. Trình tự, thủ tục hợp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, lấy ý kiến bằng văn bản và các nội dung có liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định từ Điều 14 đến Điều 23 Điều lệ và quy định tại Quy chế này.</p>	<p>2. Trình tự, thủ tục hợp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, lấy ý kiến bằng văn bản và các nội dung có liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định từ Điều 13 đến Điều 22 Điều lệ và quy định tại Quy chế này.</p>	
3	Khoản 1, Khoản 2 Điều 4	<p>Điều 4. Thông báo và đăng ký dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định của Khoản 3 Điều 18 Điều lệ. Nếu trong thông báo mời họp ĐHĐCĐ có quy định thời gian, cách thức đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thì Cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã ghi trong thông báo.</p> <p>2. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp theo quy định của pháp luật và Điều 16 Điều lệ. Trường hợp văn bản ủy quyền không thể hiện rõ nội dung, phạm vi và số lượng cổ phần ủy quyền thì ủy quyền được xem là ủy quyền toàn bộ.</p>	<p>Điều 4. Thông báo và đăng ký dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định của Khoản 3 Điều 17 Điều lệ. Nếu trong thông báo mời họp ĐHĐCĐ có quy định thời gian, cách thức đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thì Cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã ghi trong thông báo.</p> <p>2. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp theo quy định của pháp luật và Điều 15 Điều lệ. Trường hợp văn bản ủy quyền không thể hiện rõ nội dung, phạm vi và số lượng cổ phần ủy quyền thì ủy quyền được xem là ủy quyền toàn bộ.</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo nội dung Điều lệ hiện hành
4	Điểm a, điểm b, Khoản 1 Điều 6	<p>Điều 6. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ có quyền phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng các cách sau:</p>	<p>Điều 6. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ có quyền phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng các cách sau:</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo nội dung Điều lệ hiện hành

		<p>a. Yêu cầu thư ký đại hội ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu Nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp.</p> <p>b. Yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong thời hạn quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều 24 Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ do người yêu cầu trả.</p>	<p>a. Yêu cầu thư ký đại hội ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu Nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp.</p> <p>b. Yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong thời hạn quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ do người yêu cầu trả.</p>	
5	Khoản 2 Điều 7	<p>Điều 7. Biên bản họp ĐHĐCĐ</p> <p>2. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 23 Điều lệ. Thư ký đại hội phải đọc dự thảo biên bản tại Đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.</p>	<p>Điều 7. Biên bản họp ĐHĐCĐ</p> <p>2. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 22 Điều lệ. Thư ký đại hội phải đọc dự thảo biên bản tại Đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo nội dung Điều lệ hiện hành
6	Khoản 1 Điều 10	<p>Điều 10. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. ĐHĐCĐ có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản và thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 22 Điều lệ.</p>	<p>Điều 10. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. ĐHĐCĐ có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản và thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 21 Điều lệ.</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo nội dung Điều lệ hiện hành
7	Điểm a Khoản 4 Điều 11; Điểm a Khoản 6	<p>Điều 11. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p> <p>4. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ trực tuyến:</p>	<p>Điều 11. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p> <p>4. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ trực tuyến:</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo nội dung Điều lệ hiện hành

36
IG
PH
TẬP
TẾ
NH
:HÍ
H

		<p>Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn lên.</p>	<p>viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:</p> <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b. Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c. Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>	245/2025/NĐ-CP
9	Điểm 3.4, khoản 3 Điều 13	Không có	<p>3. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <p>3.4. Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Điều lệ, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo nội dung Điều lệ hiện hành

10/ NH
 4 H
 7/80

			gần nhất.	
10	Khoản 3, Điều 16	Điều 16. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT 3. Thành viên HĐQT của 01 công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác	Điều 16. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT 3. Thành viên HĐQT của 01 công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo quy định mới tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
11	Khoản 2, Điều 19	Điều 19. Cách thức bầu thành viên HĐQT 2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 19 Điều lệ công ty.	Điều 19. Cách thức bầu thành viên HĐQT 2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo nội dung Điều lệ hiện hành
12	Điểm d, khoản 3, Điều 24	Điều 24. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT 3. Cách thức biểu quyết: d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;	Điều 24. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT 3. Cách thức biểu quyết: d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và b Khoản 5 Điều 39 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo nội dung Điều lệ hiện hành
13	Khoản 2, Điều 31	Điều 31. Cách thức bầu Kiểm soát viên	Điều 31. Cách thức bầu Kiểm soát viên	Sửa đổi, bổ sung

		<p>2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu Kiểm soát viên có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.</p>	<p>2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu Kiểm soát viên có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty.</p>	<p>phù hợp theo nội dung Điều lệ hiện hành</p>
14	Điều 38	<p>Điều 38. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp</p> <p>Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 27 và Điều 34 Điều lệ công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.</p> <p>HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.</p>	<p>Điều 38. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp</p> <p>Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm j Khoản 2 Điều 26 và Điều 33 Điều lệ công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.</p> <p>HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo nội dung Điều lệ hiện hành</p>
15	Điểm a, điểm b	<p>Điều 44. Các trường hợp Tổng Giám đốc và</p>	<p>Điều 44. Các trường hợp Tổng Giám đốc và</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>

<p>Khoản 1, Điều 34</p>	<p>Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT</p> <p>1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT</p> <p>a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <p>+ Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>b. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <p>+ Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 34 Điều lệ công ty không được thực thi;</p>	<p>Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT</p> <p>1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT</p> <p>a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <p>+ Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>b. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <p>+ Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 33 Điều lệ công ty không được thực thi;</p>	<p>phù hợp theo nội dung Điều lệ hiện hành</p>
-------------------------	---	---	--

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh -----	3
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt -----	3
CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	3
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ của ĐHĐCĐ và trình tự, thủ tục họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, lấy ý kiến bằng văn bản	3
Điều 4. Thông báo và đăng ký dự họp ĐHĐCĐ-----	3
Điều 5. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu, biểu quyết -----	3
Điều 6. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ-----	4
Điều 7. Biên bản họp ĐHĐCĐ-----	4
Điều 8. Thông báo nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ ra công chúng-----	4
Điều 9. Ngôn ngữ sử dụng trong buổi họp ĐHĐCĐ-----	4
Điều 10. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản-----	5
Điều 11. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến-----	5
Trong trường hợp cần thiết, HĐQT có thể xem xét việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường xuyên và bất thường bằng hình thức hội nghị trực tuyến và quy định cách thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến. -----	5
Điều 12. ĐHĐCĐ họp kết hợp hình thức hội nghị trực tiếp và trực tuyến -----	7
Điều 13. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT-----	8
Điều 14. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT -----	8
Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT -----	9
Điều 16. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT-----	9
Điều 17. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty -----	9
Điều 18. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT -----	10
Điều 19. Cách thức bầu thành viên HĐQT-----	10
Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT -----	10
Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT-----	11
Điều 22. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT -----	11
Điều 23. Cuộc họp HĐQT -----	11
Điều 24. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT -----	12
CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT	15
Điều 25. Thành phần Ban Kiểm soát-----	15
Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên-----	15
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát-----	15
Điều 28. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên -----	16
Điều 29. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty-----	16
Điều 30. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên-----	17
Điều 31. Cách thức bầu Kiểm soát viên -----	17
Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên -----	17
Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên -----	17

Điều 34. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát-----	17
Điều 35. Cuộc họp Ban kiểm soát -----	18
Điều 36. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp -----	18
Điều 37. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp -----	19
Điều 38. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp -----	19
Điều 39. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp-----	19
Điều 40. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp-----	19
CHƯƠNG 6 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	20
Điều 41. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc -----	20
Điều 42. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát-----	20
Điều 43. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Tổng Giám đốc -----	20
Điều 44. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT -----	20
Điều 45. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao -----	21
Điều 46. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc -	21
Điều 47. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS -	21
Điều 48. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên -----	22
CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC	24
Điều 49. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác -----	24
Điều 50. Khen thưởng -----	24
Điều 51. Kỷ luật -----	25
CHƯƠNG 8 - KHÁC	25
Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Quy Chế về quản trị Công ty-----	25
Điều 53. Ngày hiệu lực -----	25

CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này được xây dựng theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, quy định về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán.
2. Công ty: là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp. Hồ Chí Minh
3. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
4. HĐQT: là Hội đồng quản trị
5. Ứng cử: là tự đề cử
6. BKS: là Ban kiểm soát
7. VSD: là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
8. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)

CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ của ĐHĐCĐ và trình tự, thủ tục họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, lấy ý kiến bằng văn bản

1. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ.
2. Trình tự, thủ tục họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, lấy ý kiến bằng văn bản và các nội dung có liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định từ Điều 13 đến Điều 22 Điều lệ và quy định tại Quy chế này.

Điều 4. Thông báo và đăng ký dự họp ĐHĐCĐ

1. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định của Khoản 3 Điều 17 Điều lệ. Nếu trong thông báo mời họp ĐHĐCĐ có quy định thời gian, cách thức đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thì Cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã ghi trong thông báo.
2. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp theo quy định của pháp luật và Điều 15 Điều lệ. Trường hợp văn bản ủy quyền không thể hiện rõ nội dung, phạm vi và số lượng cổ phần ủy quyền thì ủy quyền được xem là ủy quyền toàn bộ.

Điều 5. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu, biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết được gửi đến Cổ đông kèm theo thư mời họp hoặc phát tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc bằng hình thức điện tử.
2. Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu đặt tại phòng họp hoặc sử dụng biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa hoặc hình

thức khác do công ty cung cấp. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của Công đồng hoặc được xác thực bằng các hình thức khác do HĐQT quy định là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của Cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.

3. Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ bầu theo đề nghị của Chủ tọa sẽ tổ chức kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc biểu quyết.
4. Khi thực hiện kiểm phiếu, các ý kiến biểu quyết không có ý kiến không được tính vào số phiếu tán thành.
5. Công bố kết quả kiểm phiếu: Chủ tọa đại hội sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi Ban kiểm phiếu thực hiện xong nhiệm vụ kiểm phiếu tại đại hội.
6. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho Cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty.

Điều 6. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ có quyền phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng các cách sau:
 - a. Yêu cầu thư ký đại hội ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu Nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp.
 - b. Yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong thời hạn quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ do người yêu cầu trả.
2. Trong mọi trường hợp, Cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của ĐHĐCĐ cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của Tòa án hoặc Trọng tài về việc hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ do thư ký đại hội lập ngay tại cuộc họp và được thông báo qua trước khi kết thúc cuộc họp.
2. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 22 Điều lệ. Thư ký đại hội phải đọc dự thảo biên bản tại Đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, Chủ tọa quyết định việc lập thêm biên bản bằng tiếng nước ngoài trong trường hợp cần thiết và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và biên bản bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Bản sao biên bản được gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong thời gian 15 ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc đăng tải trên website của công ty.

Điều 8. Thông báo nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ ra công chúng

1. Nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông báo đến các cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ hoặc đăng tải trên website của công ty trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua.

Điều 9. Ngôn ngữ sử dụng trong buổi họp ĐHĐCĐ

1. Ngôn ngữ chính thức sử dụng trong cuộc họp ĐHĐCĐ là tiếng Việt.

2. Nếu Chủ tọa không chỉ định phiên dịch chung cho cuộc họp ĐHĐCĐ thì Cổ đông là người nước ngoài có quyền đem theo phiên dịch khi tham dự đại hội, tuy nhiên, phải thông báo trước cho Chủ tọa được biết khi đăng ký dự họp để sắp xếp chỗ ngồi cho người phiên dịch.

Điều 10. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. ĐHĐCĐ có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản và thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 21 Điều lệ.
2. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận Phiếu lấy ý kiến.

Điều 11. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

Trong trường hợp cần thiết, HĐQT có thể xem xét việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường xuyên và bất thường bằng hình thức hội nghị trực tuyến và quy định cách thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

1. Hệ thống ĐHĐCĐ là trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc công nghệ, phương tiện điện tử khác do Công ty cung cấp, tạo lập để Cổ đông thực hiện đăng ký tham dự, biểu quyết, bầu cử, họp ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện các quyền khác (nếu có).
2. ĐHĐCĐ trực tuyến là hình thức tổ chức họp ĐHĐCĐ được thực hiện trên Hệ thống ĐHĐCĐ do công ty cung cấp tại từng thời điểm. Cổ đông tham dự họp trực tuyến có thể theo dõi Đại hội từ các điểm khác nhau, trong và ngoài nước thông qua các phương tiện điện tử như máy tính, điện thoại thông minh hoặc công nghệ khác phù hợp.
3. Địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập hệ thống bằng tài khoản truy cập đã được Công ty cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.
4. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ trực tuyến:
 - a. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện tương tự như cách thức mời họp ĐHĐCĐ trực tiếp quy định tại Điều 17 Điều lệ
 - b. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến phải chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký tham dự và biểu quyết, bầu cử trực tuyến. Tài liệu hướng dẫn được đăng tải trên website Công ty và Hệ thống họp.
5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến:
 - a. Để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến, cổ đông thực hiện đăng ký và đăng nhập vào Hệ thống ĐHĐCĐ theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Công ty.
 - b. Khi đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ, Cổ đông phải kê khai đầy đủ các thông tin:
 - Giấy tờ pháp lý của cổ đông;
 - Hình thức dự họp, bỏ phiếu;
 - Phương thức xác thực: là sử dụng OTP (viết tắt của từ Once Time Password) hoặc phương thức khác do Công ty cung cấp. OTP là mật khẩu xác thực 1 lần, được cung cấp đến Cổ đông qua thư điện tử hoặc tin nhắn đến số điện thoại di động khi Cổ đông thực hiện đăng ký, đăng nhập, thay đổi mật khẩu, các thay đổi đăng ký (nếu có), khi biểu quyết, bầu cử để xác thực và thể hiện sự cấp thuận của Cổ đông khi thao tác trên Hệ thống ĐHĐCĐ;
 - Nghiên cứu kỹ các Điều khoản và Điều kiện, đồng thời xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý với Điều khoản và Điều kiện này;

- Các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu để đảm bảo Công ty nhận diện đúng Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến.
 - c. Cổ đông đăng ký thành công sẽ nhận được thông tin đăng nhập (gồm tên đăng nhập và mật khẩu) vào hệ thống ĐHĐCĐ.
 - d. Cổ đông có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và lưu giữ, bảo mật thông tin đăng nhập của chính mình.
6. Việc ủy quyền cho đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến
Cổ đông thực hiện ủy quyền cho người khác hoặc thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến bằng các cách thức sau:
- a. Lập văn bản ủy quyền hợp lệ theo Điều 15 Điều lệ Công ty và gửi về Công ty theo hình thức và địa chỉ trong Thư mời họp.
 - b. Đăng ký ủy quyền trên Hệ thống ĐHĐCĐ
7. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ trực tuyến
- a. ĐHĐCĐ trực tuyến tiến hành khi đáp ứng đủ tỷ lệ Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
 - b. Cổ đông được xem là dự họp khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:
 - Tham dự họp trực tuyến bằng cách đăng nhập vào Hệ thống ĐHĐCĐ trong thời gian diễn ra Đại hội đến thời điểm kết thúc biểu quyết và bầu cử. Cổ đông đăng nhập nhưng chưa biểu quyết hoặc đăng xuất Hệ thống ĐHĐCĐ trong thời gian diễn ra Đại hội vẫn được tính là đã tham dự họp;
 - Cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu theo hình thức khác theo hướng dẫn của HĐQT.
8. Thảo luận tại ĐHĐCĐ trực tuyến
Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi vấn đề trình bày trong chương trình họp đã được thông qua. Cổ đông có thể thực hiện thảo luận, đặt câu hỏi đến Chủ tọa Đại hội thông qua Hệ thống ĐHĐCĐ hoặc hình thức khác do Công ty cung cấp.
9. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến
- a. Cổ đông đã đăng ký và đăng nhập hệ thống ĐHĐCĐ thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống ĐHĐCĐ theo quy định tại Quy chế này. Ngoài hình thức bỏ phiếu điện tử, Cổ đông họp trực tuyến có thể thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác theo cách thức quy định tại Thư mời họp và hướng dẫn của Công ty.
 - b. Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử, cổ đông chọn một trong ba phương án là “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”.
 - c. Kết quả bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa và hình thức khác có giá trị như nhau. Trường hợp Cổ đông biểu quyết, bầu cử theo nhiều hình thức khác nhau, và/hoặc có nhiều ý kiến khác nhau, thì kết quả biểu quyết, bầu cử họp lệ sau cùng của Cổ đông sẽ được ghi nhận.
 - d. Cổ đông được quyền biểu quyết, bầu cử kể từ thời điểm đăng nhập thành công trên Hệ thống ĐHĐCĐ hoặc thời hạn khác do HĐQT quy định. Thời gian kết thúc biểu quyết, bầu cử đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc vào diễn biến Đại hội. Mỗi sự kiện biểu quyết, bầu cử đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo tại cuộc họp và trên Hệ thống ĐHĐCĐ để Cổ đông được biết và thực hiện bỏ phiếu.
 - e. Trường hợp Cổ đông bỏ phiếu điện tử chưa hoàn tất bỏ phiếu do Hệ thống ĐHĐCĐ bị ngắt kết nối hoặc bất kỳ lý do nào khác, thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà Cổ đông đã bỏ phiếu. Các vấn đề chưa bỏ phiếu sẽ ghi nhận là Cổ đông không có ý kiến với vấn đề đó. Cổ đông có thể liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ bỏ phiếu bổ sung.
10. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

- a. Căn cứ trên kết quả biểu quyết và bầu cử của Cổ đông trên Hệ thống ĐHĐCĐ và các hình thức khác (nếu có), Ban kiểm phiếu sẽ tập hợp và thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- b. Đối với việc biểu quyết các vấn đề liên quan đến cuộc họp gồm có Chương trình họp, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ, Ban kiểm phiếu, Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội, các vấn đề khác (nếu có): Cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu điện tử được xác định đồng ý với các nội dung nêu trên, trừ trường hợp Cổ đông đã biểu quyết khác trên Hệ thống ĐHĐCĐ hoặc đã gửi ý kiến đến Công ty trước thời điểm xác định kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết.
- c. Đối với việc biểu quyết các vấn đề trong chương trình họp và bầu cử: Kết quả biểu quyết, bầu cử sẽ được xác định dựa trên kết quả biểu quyết, bầu cử điện tử của Cổ đông và kết quả bỏ phiếu từ xa hoặc theo hình thức khác (nếu có).
- d. Trường hợp cổ đông kiến nghị vấn đề bổ sung vào chương trình họp hoặc đề cử, ứng cử ứng viên vào HĐQT họp lệ sau thời gian gửi thư mời họp và được Chủ tọa đồng ý đưa vào chương trình họp hoặc danh sách ứng cử viên, thì vấn đề kiến nghị đó sẽ được thông báo và thông qua tại Đại hội, cập nhật trên Hệ thống ĐHĐCĐ và công bố thông tin theo quy định để Cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử bổ sung. Trường hợp Cổ đông đã bỏ phiếu từ xa và bỏ phiếu điện tử không biểu quyết, bầu cử bổ sung vấn đề kiến nghị nêu trên, kết quả biểu quyết, bầu cử xác định như sau:
 - Đối với biểu quyết vấn đề kiến nghị: Cổ đông đó được xác định là không có ý kiến đối với vấn đề kiến nghị;
 - Đối với bầu cử cho ứng viên mới: Cổ đông đó được xác định là không bầu cử cho ứng cử viên mới.

11. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp, trừ khi Chủ tọa có quyết định khác.

12. Lập và công bố biên bản họp, nghị quyết ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ được đọc và thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ để cổ đông tham dự họp biểu quyết thông qua trước khi bế mạc Đại hội, đồng thời công bố theo quy định tại Điều 22 Điều lệ.

13. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và các tài liệu kèm theo, điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ trực tuyến và các thủ tục khác được thực hiện theo quy định về tổ chức đại hội trực tiếp tại Điều lệ, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan. Ngoài quy định tại điều này, HĐQT có thể ban hành Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến để hướng dẫn chi tiết vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp.

Điều 12. ĐHĐCĐ họp kết hợp hình thức hội nghị trực tiếp và trực tuyến

1. Căn cứ theo tình hình thực tế, HĐQT cũng có thể quyết định triệu tập đại hội theo hình thức ĐHĐCĐ kết hợp tổ chức trực tiếp và trực tuyến theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này.
2. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức họp này dựa trên các quy định về triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và các tài liệu kèm theo, điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu, kiểm phiếu và các thủ tục khác tại Điều lệ, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT

1. Hội đồng quản trị có ít nhất là ba (03) và tối đa chín (09) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:
 - a. Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b. Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c. Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
3. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
 - 3.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp;
 - b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận.
 - 3.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - 3.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 3.1 và 3.2 Điều này.
 - 3.4. Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Điều lệ, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
4. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

- b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;
 - d. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên HĐQT có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
5. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông;
6. Báo cáo về tình hình quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại Báo cáo thường niên của công ty.

Điều 16. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
 - c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
2. Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT thực hiện theo Điều 13 Quy chế này.
3. Thành viên HĐQT của 01 công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 17. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Khoản 4 Điều 22 Quy chế này. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 22 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

Điều 18. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

Điều 19. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty.

Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp;

- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 22. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

1. HĐQT hoặc các đối tượng khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 23 Quy chế này triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 17 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 3 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử ...
3. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
 - + Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
 - + Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
 - + Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 23. Cuộc họp HĐQT

1. Quy định chung về cuộc họp HĐQT

- a. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý một (01) lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- b. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- c. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên không điều hành có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Quy định về cuộc họp đầu tiên

Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

3. Quy định về cuộc họp định kỳ và bất thường

- a. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
- b. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - i. Ban kiểm soát;
 - ii. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - iii. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
 - iv. Các trường hợp khác (nếu có).
- c. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Điểm b, khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề nêu tại Điểm b, Khoản này có quyền triệu tập họp HĐQT.
- d. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

Điều 24. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp):
 - a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
 - b. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.
 - c. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;

- d. Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.
- e. Các hình thức họp khác:

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- + Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- + Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

2. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này. Điều kiện tổ chức họp HĐQT:

- a. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;
- b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp;
- c. Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

3. Cách thức biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại Khoản 2 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại Khoản d Khoản 3 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và b Khoản 5 Điều 39 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

- e. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
- f. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

4. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT:

- a. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
- b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

5. Ghi biên bản họp HĐQT:

- a. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - ii. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - iii. Thời gian, địa điểm họp;
 - iv. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - v. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - vi. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - vii. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - viii. Các vấn đề đã được thông qua;
 - ix. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

- b. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty;

- c. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng;
- d. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

6. Thông báo nghị quyết HĐQT.

Sau khi ban hành Nghị quyết HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT

Điều 25. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Trưởng Ban kiểm soát: Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.
2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán

được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, kiểm soát viên phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

5. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

6. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.;

7. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

8. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;

9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

+Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

+Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

2. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

3. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 29. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Khoản 4 Điều 34 Quy chế này. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu

ứng viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 34 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

Điều 30. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên

Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại Điều 18 Quy chế này.

Điều 31. Cách thức bầu Kiểm soát viên

1. Việc bầu Kiểm soát viên thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu Kiểm soát viên có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty.

Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 34. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát về việc bầu cử Kiểm soát viên để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy

định tại Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử Kiểm soát viên và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 4 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử ...
3. Công ty tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
 - + Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
 - + Ứng viên do BKS giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
 - + Ứng viên do BKS giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.

Điều 35. Cuộc họp Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

CHƯƠNG 5 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 36. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Tổng Giám đốc
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng
 - a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19, Nghị định 174/2016/NĐ-CP;
 - b. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
 - c. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;
 - d. Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ trung cấp trở lên;
 - e. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;

- f. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai (02) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba (03) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng.

Điều 37. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc:

- a. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- b. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác:

- a. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
- b. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 38. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điều j Khoản 2 Điều 26 và Điều 33 Điều lệ công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

Điều 39. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 36 Quy chế này;
2. Có đơn xin nghỉ việc;
3. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Điều 40. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 6 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 41. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Quy chế này.

Điều 42. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát

Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 43. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Tổng Giám đốc

Nghị quyết HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 44. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- + Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;
- + Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- + Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 33 Điều lệ công ty không được thực thi;
- + Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;

d. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

- e. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- f. Xin ý kiến HĐQT đối với Bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- g. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

Điều 45. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Báo cáo về tình hình thực hiện NQ của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 46. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

Điều 47. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT
 - a. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
 - b. Khi chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Tổng Giám đốc trình để HĐQT thông qua;
 - c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp;
 - d. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

- e. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp. Hồ Chí Minh nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.
- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

3. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS

- a. Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với BKS nhằm đảm bảo BKS thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty
- b. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
- c. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

Điều 48. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
 - c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
 - d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp. Hồ Chí Minh nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;
 - f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

- g. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.
2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc: BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.
- a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
- b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Tổng Giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- d. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- f. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HĐQT: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
- a. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu
- b. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
- c. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- d. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

- e. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
- f. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp. Hồ Chí Minh nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;
- g. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là mười (10) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi HĐQT.

CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 49. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, TGD và người điều hành khác.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....
3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.
5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 50. Khen thưởng

1. HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 49 của Quy chế này.
2. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định.
3. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..
5. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ

vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 51. Kỷ luật

- 1.HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
- 2.Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
- 3.Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 8 - KHÁC

Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Quy Chế về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Điều 53. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 08 chương 53 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp. Hồ Chí Minh nhất trí thông qua ngày 20 tháng 5 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN KHÁNH LINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/ND-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh hiện hành;

Xét tình hình thực tế và định hướng về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Nội dung dự thảo chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung được trình bày tại Phụ lục đính kèm.

Trên đây là Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về việc sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN KIÁNH LINH



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP.HỒ CHÍ MINH

**PHỤ LỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Quy chế sau sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi/ bổ sung
1	Cơ sở pháp lý	<p>- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p> <p>- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020</p> <p>Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;</p> <p>- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;</p> <p>- Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>- Căn cứ Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán hiện hành

181 Nguyễn Đình Chiểu
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Email : Yteco_hcm@yteco.vn
Website : www.yteco.vn

ĐT. 84 28 39 304 372
Fax. 84 28 39 306 909



			Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	
2	Khoản 1, Điều 5	Hội đồng quản trị có 03 thành viên	Hội đồng quản trị có ít nhất là ba (03) và tối đa chín (09) thành viên.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp về quản trị Công ty
6	Khoản 2, Điều 5	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo nội dung Điều lệ hiện hành và phù hợp theo quy định mới tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
7	Khoản 4, Điều 5	Chưa có	4. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: a. Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b. Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo nội dung quy định mới tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP

			<p>có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c. Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>	
--	--	--	--	--



DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng

cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có ít nhất là ba (03) và tối đa chín (09) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

a. Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b. Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c. Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ,

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Cách thức tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị, biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các vấn đề khác có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông các báo cáo theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị

còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mọi quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mọi quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN KHÁNH LINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc: Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030
(Áp dụng đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ)**

Kính gửi: **Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/ND-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh hiện hành;


Căn cứ nhu cầu kiện toàn bộ máy quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Áp dụng đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ) với nội dung như sau:

- Trên cơ sở nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội, theo đó quy định số lượng Thành viên Hội đồng quản trị từ **tối thiểu ba (03) đến tối đa chín (09) thành viên**, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua: Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Áp dụng đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ) là **năm (05) thành viên**.

Việc xác định số lượng nêu trên nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều lệ đã được sửa đổi, đồng thời đáp ứng yêu cầu kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị và định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới.

Trên đây là Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về việc: Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Áp dụng đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ). Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN KHÁNH LINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH**Về việc: Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh hiện hành;

Căn cứ nhu cầu kiện toàn bộ máy quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026, Tờ trình về việc Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 với những vấn đề cần thông qua sau:

- Số lượng thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty đã được Đại hội thông qua: tối thiểu 03 người, tối đa 09 người
- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Áp dụng đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ) đã được Đại hội thông qua : 05 người
- Số lượng thành viên HĐQT hiện tại : 03 người
- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung : 02 người
- Nhiệm kỳ : 2025 – 2030
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

Các nội dung khác liên quan đến việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 được áp dụng theo quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Trên đây là Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về việc Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt./.



DỰ THẢO**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 - 2030
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****Điều 1. Mục đích**

Đảm bảo trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định việc đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại Đại hội.
- Quy chế này áp dụng đối với tất cả các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền/người được ủy quyền của cổ đông đến tham dự họp Đại hội.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh
- BTC Ban tổ chức
- HĐQT Hội đồng quản trị
- Đại hội/ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Chủ tọa tại Đại hội

- Chủ trì việc đề cử, ứng cử, bầu cử tại Đại hội.
- Giới thiệu/trình Danh sách ứng cử viên để Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.
- Giải quyết khiếu nại và phát sinh (nếu có).

Điều 5. Nguyên tắc đề cử, ứng cử, bầu cử

- Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử, trình ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu là người không có tên trong danh sách ứng cử viên.

Điều 6. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn Thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty đã được Đại hội thông qua là tối thiểu 03 người, tối đa 09 người
- Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 (áp dụng đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ) đã được Đại hội thông qua: 05 người
- Số lượng thành viên HĐQT hiện tại: 03 người
- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu cử bổ sung: 02 người

5. Số lượng ứng cử viên: Không hạn chế và theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty
6. Nhiệm kỳ: 2025 – 2030 (Đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ)
7. Tiêu chuẩn ứng cử viên bầu bổ sung Thành viên HĐQT: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện hành.

Điều 7. Điều kiện ứng cử, đề cử

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để ứng cử, đề cử các ứng cử viên Thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng cử viên vào HĐQT;
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (2) ứng cử viên vào HĐQT;
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (3) ứng cử viên vào HĐQT;
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (4) ứng cử viên vào HĐQT;
5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử năm (5) ứng cử viên vào HĐQT trở lên;

Điều 8. Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT

1. Hồ sơ ứng cử/đề cử gồm có:

- a. Đơn ứng cử/đề cử Thành viên HĐQT (theo mẫu của BTC);
- b. Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (theo mẫu của BTC);
- c. Bản sao hợp lệ các giấy tờ pháp lý của ứng cử viên, gồm: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú và các văn bằng về trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;
- d. Biên bản họp nhóm cổ đông đối với nhóm cổ đông và bản sao có công chứng: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú của các cổ đông họp nhóm, người đại diện của nhóm (theo mẫu của BTC). Đối với cổ đông tổ chức là bản sao công chứng hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- e. Cam kết bằng văn bản của Người được đề cử/ứng cử viên về tính chính xác, trung thực, hợp lý đối với các thông tin được công bố trong hồ sơ và thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử/đề cử:

- Địa điểm: Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Thời gian: Hồ sơ ứng cử/đề cử gửi về địa chỉ trên trước ngày 10/05/2026.

Điều 9. Danh sách ứng cử viên

- Căn cứ vào: Hồ sơ ứng cử/đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông quy định Khoản 1 Điều 8, Điều kiện ứng cử/đề cử quy định tại Điều 7 và tiêu chuẩn ứng cử viên Thành viên HĐQT; BTC lập Danh sách các ứng cử viên và chuyển đến cho Chủ tọa đại hội.
- Danh sách ứng cử viên được sắp xếp theo thứ tự A, B, C của tên ứng cử viên.
- Đại hội biểu quyết thông qua Danh sách ứng cử viên trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 10. Phương thức bầu cử

Việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số lượng Thành viên HĐQT; được bầu và cổ đông có quyền dồn hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên (hướng dẫn chi tiết kèm theo Quy chế này).

Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông cách thức bầu dồn phiếu trước khi cổ đông tiến hành thực hiện bầu thông qua bảng phương thức điện tử tại Đại hội.

Điều 11. Phiếu bầu cử (Phiếu bầu)

Giới thiệu phiếu bầu và cách ghi:

- Phiếu bầu: bầu cử bổ sung ứng viên thành viên HĐQT bằng Web bầu cử
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền truy cập vào Web bầu cử, bầu cử bằng cách bấm chọn ứng viên và số cổ phần tương ứng cần bầu cho ứng viên Thành viên HĐQT.
- Cổ đông được phép bầu lại thành viên HĐQT trong thời gian mở phiếu bầu cử.

Điều 12. Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, hình thức bầu cử qua Web bầu cử. Thời gian bắt đầu thực hiện bầu cử bổ sung thành viên HĐQT là hai (02) phút.
- Mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần bao gồm sở hữu và được ủy quyền.
- Các cổ đông có tham dự Đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

Điều 13. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu: do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Giới thiệu sơ lược lý lịch của các ứng cử viên;
- Giới thiệu Web bầu cử và Phương thức bầu chọn;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT

Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Việc bỏ phiếu bầu cử được bắt đầu khi Chủ tọa thông báo việc bầu cử bắt đầu và kết thúc trong thời hạn đã được công bố trước đó.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được thống kê trên máy vi tính.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 14. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử bổ sung Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt số phiếu bầu ngang nhau và cao nhất trong số các ứng cử viên, thì tiến hành bầu lại các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau nêu trên.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 15 điều và có hiệu lực thi hành ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua và hết hiệu lực khi Đại hội này kết thúc./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- BTC ĐH;
- BKP;
- HĐQT; BKS; TGD;
- Lưu: HCNS, Thư ký

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN KHÁNH LINH

PHỤ LỤC**HƯỚNG DẪN BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2025 – 2030****THÔNG QUA PHƯƠNG THỨC ĐIỆN TỬ TRÊN WEB***(Theo phương thức bầu dồn phiếu)***1. NGUYÊN TẮC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH BẦU CỬ**

- 1.1. Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) được thực hiện theo hình thức bầu dồn phiếu và thực hiện thống nhất trên hệ thống điện tử được bảo mật cho cả cổ đông tham dự trực tiếp tại đường dẫn <https://dhcd.yteco.vn>
- 1.2. Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát hành dưới hình thức điện tử. Trên mỗi phiếu ghi họ tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu, số thành viên HĐQT được bầu, tổng số phiếu biểu quyết, tên các ứng cử viên.
- 1.3. Số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền nhân với số thành viên được bầu.
- 1.4. Mỗi cổ đông được phát một (01) phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT dưới dạng điện tử. Cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại họ tên, tổng số cổ phần sở hữu ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót cần thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
- 1.5. Cổ đông/đại diện cổ đông được lựa chọn bầu tất cả các ứng cử viên hoặc ít hơn hoặc không bầu cho ứng cử viên nào trong danh sách ứng cử viên HĐQT. Cổ đông bỏ trống số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên không lựa chọn hoặc ghi số lượng phiếu bầu bằng 0.
- 1.6. Cổ đông/đại diện cổ đông có thể dồn hết số phiếu biểu quyết cho một (01) ứng cử viên hoặc chia ra cho tất cả ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- 1.7. Cổ đông/đại diện cổ đông có thể bỏ phiếu cho các ứng cử viên mình lựa chọn theo số lượng phiếu bầu khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông đó.
- 1.8. Trong trường hợp muốn sửa đổi, phải truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình. Cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử). Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của Đại hội.

Ví dụ: Giả sử Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 02 thành viên vào Hội đồng quản trị trong tổng số 05 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$1.000 \times 2 = 2.000$ Phiếu bầu để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1:

Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên vào Hội đồng quản trị (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 400 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	400
2. Ứng viên 2	400
3. Ứng viên 3	400
4. Ứng viên 4	400
5. Ứng viên 5	400
Tổng số phiếu bầu	2.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	2.000
2. Ứng viên 2	0
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
Tổng số phiếu bầu	2.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	700
2. Ứng viên 2	700
3. Ứng viên 3	300
4. Ứng viên 4	200
5. Ứng viên 5	100
Tổng số phiếu bầu	2.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A không don hết phiếu bầu của mình cho các ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	800
2. Ứng viên 2	800
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
Tổng số phiếu bầu	1.600

2. TỔ CHỨC KIỂM PHIẾU

- 2.1. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu sẽ mời một (01) thành viên Ban kiểm soát giám sát việc kiểm phiếu.
- 2.2. Ban kiểm phiếu không được điều chỉnh, sửa chữa trên phiếu bầu.
- 2.3. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ:
 - Phiếu bầu cử theo mẫu thống nhất trên hệ thống điện tử và có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông.
 - Phiếu bầu cử được cổ đông hoặc người được ủy quyền thực hiện xác nhận số phiếu bầu cho từng ứng viên trước khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu.
- 2.4. Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:
Phiếu biểu quyết không đáp ứng các yêu cầu/quy định tại khoản 2.3 trên đây.

Số: /2026/BB – DHDCD

DỰ THẢO

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hôm nay, ngày 20 tháng 05 năm 2026 vào lúc 13 giờ 00 phút, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh được tổ chức tại Khách sạn Sài Gòn hotel (Phòng Lotus – lầu 10), số 41-47 Đông Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM.

PHẦN A: THỦ TỤC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI

I. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần dự họp.

- Ông/Bà [...] thay mặt Ban Tổ chức đã tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội gồm có:

1.1 Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban Điều hành (BDH) Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP.HCM, gồm:

- Ông Nguyễn Khánh Linh, Chủ tịch HDQT;
- Ông Nguyễn Hoàng Nguyên, Thành viên HDQT;
- Ông Phan Minh Trung, Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Ông Nguyễn Hoàng Giang, Trưởng Ban Kiểm soát;
- Bà Trần Bảo Ngọc, Thành viên Ban Kiểm soát;
- Bà Đoàn Thị Thu Sương, Thành viên Ban kiểm soát.

1.2 Các thành viên Ban Tổ chức Đại hội và cán bộ chủ chốt của Công ty.

1.3 Các cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông.

II. Báo cáo tình hình cổ đông có mặt dự họp.

- Ông Nguyễn Hoàng Giang, Đại diện Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đã báo cáo về tình hình cổ đông có mặt dự họp như sau:

- Tổng số cổ đông được mời dự họp là [...] cổ đông, sở hữu 9.548.000 cổ phần, đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tại thời điểm 13 giờ 30 phút ngày 20/5/2026, số cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông (gọi chung là đại biểu) có mặt dự họp là [...] đại biểu, sở hữu [...] cổ phần, đại diện [...] % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty hiện hành, cuộc họp ĐHCĐ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh ngày 20/05/2026 đủ điều kiện để tiến hành họp theo quy định.

PHẦN B: DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

I. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

- Ban tổ chức thực hiện nghi thức khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, trình bày trước các Cổ đông hình thức biểu quyết và bầu cử thông qua phương thức điện tử; giới thiệu các đại biểu tham dự.
- Ban tổ chức mời Ông Nguyễn Khánh Linh – Chủ tịch HĐQT – Trưởng Ban Tổ chức Đại hội tiến lên phía trước để tiến hành điều hành Đại hội. Ông Nguyễn Khánh Linh tiến hành giới thiệu các nhân sự đề Đại hội xem xét và biểu quyết bằng hình thức thông qua phương thức điện tử. Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu như sau:

1. Danh sách Chủ tọa đoàn, gồm:

- Ông Nguyễn Khánh Linh, Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Hoàng Nguyên, Thành viên HĐQT;
- Ông Phan Minh Trung, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Kết quả biểu quyết: *Đại hội đã thông qua danh sách Chủ tọa đoàn với tỷ lệ tán thành [...] %*

- Ban tổ chức đã giới thiệu Ông/Bà:[...] và Ông/Bà:[...] là các Thư ký Đại hội để hỗ trợ Chủ tọa đoàn thực hiện các công việc ghi chép, tiếp nhận ý kiến của cổ đông, dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

2. Danh sách Ban Kiểm phiếu, gồm:

- Ông/Bà: [...], Trưởng Ban kiểm phiếu;
- Ông/Bà: [...], Thành viên.
- Ông/Bà: [...], Thành viên.
- Ông/Bà: [...], Thành viên.

Kết quả biểu quyết: *Đại hội đã thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành [...] %*.

II. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế họp Đại hội

➤ Thông qua Chương trình Đại hội.

- Chủ tọa báo cáo Đại hội về dự kiến Chương trình họp ngày 20/5/2026 gồm các nội dung chính như sau:

1. Thông qua Chương trình Đại hội

2. Thông qua Quy chế họp Đại hội

3. Phần báo cáo của Đoàn Chủ tọa:

- (1) Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026;

- (2) Báo cáo của Ban Kiểm soát năm Tài chính 2025;
- (3) Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026;

4. *Phân tờ trình của Đoàn Chủ tọa và Ban kiểm soát:*

- (1) Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
- (2) Tờ trình về việc thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị công ty năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026;
- (3) Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026;
- (4) Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính 2026;
- (5) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- (6) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- (7) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- (8) Tờ trình về việc Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030.

5. *Đại hội thảo luận*

6. *Đại hội nghỉ giải lao 10 phút.*

7. *Thực hiện biểu quyết các nội dung Báo cáo, Tờ trình*

8. *Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.*

9. *Sau khi Điều lệ được thông qua, thực hiện thủ tục thống nhất số lượng thành viên HĐQT (Đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025 – 2030) và quy trình bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030.*

- (1) Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình về việc thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Áp dụng đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ).

9.1. *Đại hội Thực hiện biểu quyết.*

- (2) Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình về việc bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030.

9.2. *Đại hội Thực hiện biểu quyết.*

10. *Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030.*

11. *Thông qua Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030.*

12. Công bố kết quả bầu cử.

13. Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội

- Đại hội không có phát biểu thêm và tiến hành biểu quyết. Chủ tọa đã điều hành biểu quyết bằng hình thức thông qua phương thức điện tử.

- Kết quả biểu quyết: *Đại hội đã thông qua Chương trình họp Đại hội với tỷ lệ tán thành [...]%*

➤ Thông qua Quy chế họp Đại hội.

- Chủ tọa xin ý kiến Đại hội về Quy chế họp ĐHCĐ thường niên năm 2026.

- Đại hội không có phát biểu thêm và tiến hành biểu quyết.

- Chủ tọa đã điều hành biểu quyết bằng hình thức bình chọn thông qua phương thức điện tử

- Kết quả biểu quyết: *Đại hội đã thông qua Quy chế họp Đại hội với tỷ lệ tán thành [...]%*.

III. Trình bày các báo cáo và tờ trình.

1. Ông Nguyễn Khánh Linh trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (tài liệu đính kèm).

2. Ông Nguyễn Hoàng Giang trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát năm Tài chính 2025 (tài liệu đính kèm).

3. Ông Phan Minh Trung trình bày Báo cáo của Tổng Giám đốc kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (tài liệu đính kèm).

4. Ông Phan Minh Trung trình bày các Tờ trình sau đây (tài liệu đính kèm):

+ Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 (tài liệu đính kèm);

+ Tờ trình về việc thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị công ty năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026;

+ Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026;

+ Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Tờ trình về việc Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030;

5. Ông Nguyễn Hoàng Giang trình bày Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính 2026 (tài liệu đính kèm).

IV. Đại hội tiến hành thảo luận về nội dung các báo cáo và tờ trình.

- Tóm tắt ý kiến phát biểu của các cổ đông dự họp.

1. Cổ đông: ...

Chủ tọa trả lời:

2. Cổ đông: ...

Chủ tọa trả lời:

3. Cổ đông: ...

Chủ tọa trả lời:

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG THAM DỰ HỌP TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT

- Ông Nguyễn Hoàng Giang, Đại diện Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đã báo cáo về tình hình cổ đông có mặt dự họp như sau:
 - Tổng số cổ đông được mời dự họp là [...] cổ đông, sở hữu 9.548.000 cổ phần, đại diện [...]% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tại thời điểm [...] giờ [...] phút ngày 20/5/2026, số cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông (gọi chung là đại biểu) có mặt dự họp là [...] đại biểu, sở hữu [...] cổ phần, đại diện [...]% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

V. Đại hội tiến hành thực hiện biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội thông qua bằng phương thức điện tử.

VI. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm Tài chính 2025

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch 2026

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Thông qua Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình về việc thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị công ty năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính 2026

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua.

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình về việc Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào lúc [...] giờ [...] phút ngày 20 tháng 5 năm 2026.

THỰC HIỆN THÔNG QUA SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT (ĐỐI VỚI THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2025 – 2030) VÀ QUY TRÌNH BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2025 – 2030.

- Trên cơ sở nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nội dung [8], theo đó quy định số lượng Thành viên Hội đồng quản trị từ **tối thiểu ba (03) đến tối đa chín (09) thành viên**. Thay mặt Đoàn Chủ tọa, Ông Nguyễn Khánh Linh trình đại hội, Tờ trình về việc thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Áp dụng đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ).
- Đại hội tiến hành thực hiện biểu quyết.

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình về việc thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Áp dụng đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ).

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua.

- Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nội dung [8] và căn cứ nội dung [10] đã được Đại hội thông qua về số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 là **05 thành viên**, Ông Nguyễn Khánh Linh tiếp tục trình Đại hội xem xét, thông qua Tờ trình về việc bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 nhằm đảm bảo đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.
- Đại hội tiến hành thực hiện biểu quyết.

Nội dung 12: Thông qua Tờ trình về việc Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 12 đã được thông qua.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG THAM DỰ HỌP TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2025 – 2030.

- Ông Nguyễn Hoàng Giang, Đại diện Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đã báo cáo về tình hình cổ đông có mặt dự họp như sau:
- Tổng số cổ đông được mời dự họp là [...] cổ đông, sở hữu 9.548.000 cổ phần, đại diện [...] % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tại thời điểm [...] giờ [...] phút ngày 20/5/2026, số cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông (gọi chung là đại biểu) có mặt dự họp là [...] đại biểu, sở hữu [...] cổ phần, đại diện [...] % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

VII. Thông qua quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030.

- Đoàn chủ tọa trình Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030. Đại hội không có phát biểu thêm và tiến hành biểu quyết. Chủ tọa đã điều hành biểu quyết bằng hình thức thông qua phương thức điện tử.
- Kết quả biểu quyết: Đại hội đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 với tỷ lệ tán thành [...] %

VIII. Thông qua Danh sách ứng cử viên tham gia để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030.

- Đoàn chủ tọa trình Đại hội thông qua Danh sách ứng cử viên tham gia để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030.
- Danh sách ứng cử viên tham gia để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm:

Ông/Bà: [...] *(Sơ yếu lí lịch đính kèm)*

Ông/Bà: [...] *(Sơ yếu lí lịch đính kèm)*

Đại hội không có phát biểu thêm và tiến hành biểu quyết. Chủ tọa đã điều hành biểu quyết bằng hình thức thông qua phương thức điện tử.

- Kết quả biểu quyết:
Đại hội đã thông qua Danh sách ứng cử viên tham gia để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 với tỷ lệ tán thành [...] %

IX. Đại hội tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 thông qua bỏ phiếu bằng phương thức điện tử.

X. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030.

KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu cử	Tỷ lệ %
Ông/Bà: [...]	TV HĐQT		

Ông/Bà: [...]	TV HĐQT		
---------------	---------	--	--

Việc kiểm phiếu bầu cử được kết thúc vào lúc [...] giờ [...] phút ngày 20 tháng 5 năm 2026.

Căn cứ theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030, các ứng viên đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030.

PHẦN C: TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

I. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

1. Thông qua Biên bản họp Đại hội.

- Ông/Bà: [...] thay mặt Ban Thư ký đọc toàn văn Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, họp ngày 20/5/2026.
- Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 với [...] % số phiếu tán thành.

2. Thông qua Nghị quyết Đại hội.

- Ông/Bà: [...] thay mặt Ban Thư ký đọc toàn văn Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, họp ngày 20/5/2026.
- Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 với [...] % số phiếu tán thành.

II. TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI.

Vào lúc [...] giờ [...] phút ngày 20/5/2026, Ông Nguyễn Khánh Linh – Chủ tọa Đại hội đã phát biểu tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội

Biên bản này được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh họp ngày 20/5/2026 thông qua với tỷ lệ tán thành [...] %

**TM. BAN THƯ KÝ
THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

NGUYỄN KHÁNH LINH

Số: /2026/NQ – DHDCD

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh hiện hành;

Căn cứ Biên bản họp số: /2026/BB – DHDCD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1 : Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Tỉ lệ biểu quyết: ... % tán thành, ... % không tán thành, ... % không ý kiến

Điều 2 : Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm Tài chính 2025.

Tỉ lệ biểu quyết: ... % tán thành, ... % không tán thành, ... % không ý kiến

Điều 3 : Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Tỉ lệ biểu quyết: ... % tán thành, ... % không tán thành, ... % không ý kiến

Điều 4 : Thông qua Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Tỉ lệ biểu quyết: ... % tán thành, ... % không tán thành, ... % không ý kiến

Điều 5 : Thông qua Tờ trình về việc thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị công ty năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026.

Tỉ lệ biểu quyết: ... % tán thành, ... % không tán thành, ... % không ý kiến

Điều 6 : Thông qua Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026.

Tỉ lệ biểu quyết: ... % tán thành, ... % không tán thành, ... % không ý kiến

Điều 7 : Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính 2026.

Tỉ lệ biểu quyết: ... % tán thành, ... % không tán thành, ... % không ý kiến

Điều 8 : Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỉ lệ biểu quyết: ... % tán thành, ... % không tán thành, ... % không ý kiến

Điều 9 : Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỉ lệ biểu quyết: ... % tán thành, ... % không tán thành, ... % không ý kiến

Điều 10 : Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỉ lệ biểu quyết: ... % tán thành, ... % không tán thành, ... % không ý kiến

Điều 11 : Thông qua Tờ trình về việc thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Áp dụng đối với thời gian còn lại của nhiệm kỳ).

Tỉ lệ biểu quyết: ... % tán thành, ... % không tán thành, ... % không ý kiến

Điều 12 : Thông qua Tờ trình về việc Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Tỉ lệ biểu quyết: ... % tán thành, ... % không tán thành, ... % không ý kiến

Điều 13 : **Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030**

Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030, kết quả như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu cử	Tỉ lệ bầu cử
1	[...]	TV HĐQT		
2	[...]	TV HĐQT		

Điều 14 : Điều khoản thực hiện

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 biểu quyết thông qua tại đại hội ngày 20 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm công bố thông tin, triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết này; giao Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả cho Đại hội đồng Cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: HCNS, TK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

NGUYỄN KHÁNH LINH